

**CÔNG TY CP SÁCH GIÁO DỤC TẠI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-----o0o-----

Số: 13.2026/SGD/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

TPHCM, ngày 29 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Mã chứng khoán: SGD
3. Địa chỉ liên lạc: 363 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 0971.750.333
5. Email: sgd@hunghau.vn
6. Nội dung công bố thông tin: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ thông tin trên: <https://sgd.edu.vn>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. *6/6*

Tài liệu đính kèm:

- BBH và NQ ĐHĐCĐ 2026.
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ 2026.

Người thực hiện CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHẠM THỊ MINH NGUYỆT

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/04/2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/04/2026.

Ngày 29 tháng 04 năm 2026, Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Hội trường Công ty – số 363 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, với sự tham dự của 16 cổ đông sở hữu và đại diện, nắm giữ 3.645.199 cổ phần, chiếm tỷ lệ 90,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (cổ phần biểu quyết 4.137.000 cổ phiếu, Công ty có 94.000 cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết).

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ ~100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026.

- Hoạt động kinh doanh năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu	Đồng	139.622.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(407.000.000)
3	Cổ tức	%/Năm	0%

- Kế hoạch kinh doanh năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026):

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Đồng	287.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.000.000.000
3	Cổ tức dự kiến	%/Năm	10%

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Chi tiêu	Số tiền
1	Doanh thu hợp nhất năm 2025	139.622.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025	(407.000.000)
3	Thuế thu nhập DN phải nộp năm 2025	170.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	(577.000.000)

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị không thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ ~100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 6. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo năm 2026

Giao Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán thuộc danh mục các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ ~100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 7. Thông qua tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2026

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2026 là 03% lợi nhuận sau thuế.
- Thuế thu nhập cá nhân phát sinh cá nhân tự đóng.



(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/04/2026.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



NGUYỄN TẤN PHÚC



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 01.2026/SGD/BBH-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP.HCM, ngày 29 tháng 04 năm 2026



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 29 tháng 04 năm 2026, tại Hội trường Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (Mã số doanh nghiệp: 0303280405) – địa chỉ số 363 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Bà Trần Xuân Hồng – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tham dự Đại Hội có 16 cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền, nắm giữ 3.645.199 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 90,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (cổ phần biểu quyết 4.137.000 cổ phiếu, Công ty có 94.000 cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết).

Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 đã đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành Đại hội theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

III. CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC ĐẠI HỘI

Nội dung, chương trình Đại hội:

Nội dung	Người trình bày
- Khai mạc đại hội	Bà Trần Thị Như Quỳnh
- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	Bà Trần Xuân Hồng
- Thông qua chương trình làm việc tại Đại hội	Bà Trần Xuân Hồng
- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Ông Ngô Thịnh Phát
- Thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký	Ông Ngô Thịnh Phát
- Thông qua Danh sách Ban Thẩm tra tư cách cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết	Ông Ngô Thịnh Phát
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	Ông Nguyễn Tú Kỳ

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.	Bà Phạm Thị Minh Nguyệt
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026.	Ông Nguyễn Tấn Phúc
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.	Bà Nguyễn Thanh Hà
- Phân phối lợi nhuận năm 2025.	Ông Nguyễn Tú Kỳ
- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.	Ông Nguyễn Tú Kỳ
- Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2026	Ông Nguyễn Tú Kỳ
- Nghỉ giải lao	
- Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các vấn đề tại Đại hội	Bà Trần Xuân Hồng
- Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Ông Ngô Thịnh Phát
- Bế mạc Đại hội	Bà Trần Thị Như Quỳnh

IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Thông qua chương trình làm việc tại đại hội

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*
- *Không tán thành: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*
- *Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội).

2. Thông qua Quy chế làm việc tại đại hội

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*
- *Không tán thành: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*
- *Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội).

3. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch

1	Ông Nguyễn Tấn Phúc	Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
2	Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Thành viên

3	Ông Nguyễn Tú Kỳ	Thành viên
---	------------------	------------

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*
- *Không tán thành: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*
- *Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội).

4. Thông qua danh sách Ban Thư ký Đại hội

1. Ông Ngô Thịnh Phát – Thư ký.
2. Ông Huỳnh Nguyễn Ngọc Thành – Thành viên.

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*
- *Không tán thành: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*
- *Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội).

5. Thông qua danh sách Ban thẩm tra tư cách cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết

- | | | |
|---|-------------------|------------|
| 1 | Bà Trần Xuân Hồng | Trưởng ban |
| 2 | Ông Ngô Vĩnh Din | Thành viên |

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*
- *Không tán thành: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*
- *Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;*

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội).

6. Phần trình bày các nội dung tờ trình thông qua tại đại hội

(Theo chương trình đại hội)

V. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TỜ TRÌNH

Sau khi Đại hội trình bày các nội dung tờ trình theo chương trình làm việc đã được thông qua, Đại hội đồng cổ đông đã bàn bạc, thảo luận biểu quyết thông qua từng nội dung như sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không tán thành: tỷ lệ 17,34% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội).

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: tỷ lệ ~100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không tán thành: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ ~100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội).

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026

- Hoạt động kinh doanh năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu	Đồng	139.622.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(407.000.000)
3	Cổ tức	%/Năm	0%

- Kế hoạch kinh doanh năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Đồng	287.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.000.000.000
3	Cổ tức dự kiến	%/Năm	10%

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không tán thành: tỷ lệ 17,34% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không tán thành: tỷ lệ 17,34% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)

5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Chi tiêu	Số tiền
1	Doanh thu hợp nhất năm 2025	139.622.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025	(407.000.000)
3	Thuế thu nhập DN phải nộp năm 2025	170.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	(577.000.000)

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị không thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: tỷ lệ ~100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không tán thành: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ ~100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)

6. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo năm 2026

Giao Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán thuộc danh mục các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: tỷ lệ ~100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không tán thành: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;

- Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ ~100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

7. Thông qua tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2026

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2026 là 03% lợi nhuận sau thuế.
- Thuế thu nhập cá nhân phát sinh cá nhân tự đóng.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không tán thành: tỷ lệ 17,34% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;
- Không có ý kiến: tỷ lệ 00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội;

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 82,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội).

VI. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

* Ý kiến Đại diện Cổ đông Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXB):

1. Các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành chỉ đánh giá theo số liệu BCTC hợp nhất và chưa nêu rõ, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ là CTCP Sách Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh. Báo cáo của Ban kiểm soát đang nêu không đúng tên đơn vị đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất CTCP SGD tại TP. Hồ Chí Minh. NXBGDVN đề nghị như sau:
 - + HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát xây dựng chiến lược, tìm kiếm các giải pháp để cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ đảm bảo hiệu quả, có sự tăng trưởng so với năm trước, bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông.
 - + HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất (nếu có) đảm bảo đúng quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản hiện hành của pháp luật.
 - + Ban điều hành thường xuyên gửi đầy đủ, chi tiết các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty để người đại diện vốn của NXBGDVN nắm bắt và có ý kiến (nếu cần).
2. Về kế hoạch kinh doanh năm 2026:
 - + Đối với kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026: Không thông qua do NXBGDVN chưa có đầy đủ thông tin để đánh giá. Số liệu kế hoạch hợp nhất

chỉ xác định được trên cơ sở hợp nhất kế hoạch kinh doanh của công ty mẹ và các công ty con, bao gồm việc cộng gộp các chỉ tiêu tương ứng và thực hiện loại trừ toàn bộ các giao dịch nội bộ (doanh thu, chi phí, lợi nhuận chưa thực hiện...) theo chuẩn mực và quy định pháp luật hiện hành.

- + Người đại diện đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty mẹ làm cơ sở, đồng thời tổ chức lập kế hoạch hợp nhất phù hợp quy định và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định
3. Về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2026 theo Tờ trình số 03.2026/SGD/TTr-ĐHĐCĐ ngày 8/4/2026 của HĐQT:
- + Trường hợp thù lao tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2026: Không thông qua do không có số liệu về kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty mẹ để phân tích, đánh giá.
 - + Trường hợp thù lao trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2026: Đề nghị Công ty xin ý kiến biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 sau khi có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2026.

*** Phản hồi của Đoàn Chủ tịch – Ông Nguyễn Tú Kỳ:**

- Về Kế hoạch kinh doanh và Tăng trưởng: HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành lập kế hoạch hoạt động chi tiết cho các công ty con.
- Định chính thông tin Kiểm toán: Do sơ suất về mặt kỹ thuật, SGD đính chính chính xác tên đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán NVA.
- SGD luôn tuân thủ quy định pháp luật về việc tổ chức họp định kỳ và sẽ tiếp tục duy trì công tác này trong thời gian tới. Các kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm 2026 đã được trình bày cụ thể trong tài liệu gửi cổ đông.
- Về công tác hỗ trợ cổ đông: SGD cam kết luôn tuân thủ quy định và sẵn sàng phối hợp, cung cấp thông tin cũng như hỗ trợ tối đa cho quý cổ đông và người đại diện vốn, đóng vai trò là cầu nối hiệu quả với các nhà đầu tư.
- Về thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT: Mức thù lao tối đa là 03% lợi nhuận sau thuế năm 2026 và sẽ được quyết toán, trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 xem xét thông qua.

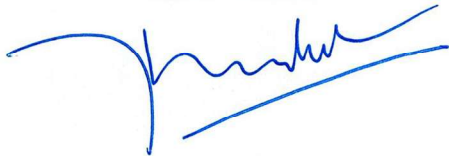
VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Đại hội đã nghe Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ tán thành là 100%.

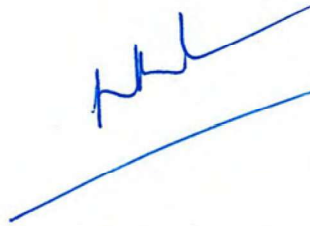
Biên bản này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/04/2026.

Đại hội Bế mạc lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH



NGUYỄN TÚ KỲ



PHẠM THỊ MINH NGUYỆT

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



NGUYỄN TẤN PHÚC



NGÔ THỊNH PHÁT



HUỲNH NGUYỄN NGỌC THÀNH



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 29 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Công ty, địa chỉ 363 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm có các Ông/Bà có tên sau:

- | | |
|---------------------|--------------|
| + Bà Trần Xuân Hồng | - Trưởng ban |
| + Ông Ngô Vĩnh Din | - Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, kết quả như sau:

I. Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số phiếu bầu phát ra:	16	Phiếu
Tổng số phiếu bầu thu về:	16	Phiếu
Số phiếu hợp lệ:	16	Phiếu
Số phiếu không hợp lệ:	0	Phiếu

II. Kết quả Thông qua các nội dung biểu quyết:

Nội dung 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:	3.645.199 CP	, trong đó.	
- Số phiếu tán thành:	3.013.163 CP	, chiếm tỉ lệ	82,66%
- Số phiếu không tán thành:	632.000 CP	, chiếm tỉ lệ	17,34%
- Số phiếu không có ý kiến:	36 CP	, chiếm tỉ lệ	0,00%

Kết luận: Thông qua nội dung

Nội dung 2 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:	3.645.199 CP	, trong đó.	
- Số phiếu tán thành:	3.645.163 CP	, chiếm tỉ lệ	100,00%
- Số phiếu không tán thành:	0 CP	, chiếm tỉ lệ	0,00%
- Số phiếu không có ý kiến:	36 CP	, chiếm tỉ lệ	0,00%

Kết luận: Thông qua nội dung

Nội dung 3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:	3.645.199 CP	, trong đó:	
- Số phiếu tán thành:	3.013.163 CP	, chiếm tỉ lệ	82,66%
- Số phiếu không tán thành:	632.000 CP	, chiếm tỉ lệ	17,34%
- Số phiếu không có ý kiến:	36 CP	, chiếm tỉ lệ	0,00%

Kết luận: Thông qua nội dung

Nội dung 4 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:	3.645.199 CP	, trong đó.	
- Số phiếu tán thành:	3.013.163 CP	, chiếm tỉ lệ	82,66%
- Số phiếu không tán thành:	632.000 CP	, chiếm tỉ lệ	17,34%
- Số phiếu không có ý kiến:	36 CP	, chiếm tỉ lệ	0,00%

Kết luận: Thông qua nội dung

Nội dung 5. Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:	3.645.199 CP	, trong đó:	
- Số phiếu tán thành:	3.645.163 CP	, chiếm tỉ lệ	100,00%
- Số phiếu không tán thành:	0 CP	, chiếm tỉ lệ	0,00%
- Số phiếu không có ý kiến:	36 CP	, chiếm tỉ lệ	0,00%

Kết luận: Thông qua nội dung

Nội dung 6. Nội dung 6: Tờ trình Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:	3.645.199 CP	, trong đó:	
- Số phiếu tán thành:	3.645.163 CP	, chiếm tỉ lệ	100,00%
- Số phiếu không tán thành:	0 CP	, chiếm tỉ lệ	0,00%
- Số phiếu không có ý kiến:	36 CP	, chiếm tỉ lệ	0,00%

Kết luận: Thông qua nội dung

Nội dung 7. Thủ lao HĐQT, BKS, Thu kỳ HĐQT năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:	3.645.199 CP	, trong đó:	
- Số phiếu tán thành:	3.013.163 CP	, chiếm tỉ lệ	82,66%
- Số phiếu không tán thành:	632.000 CP	, chiếm tỉ lệ	17,34%
- Số phiếu không có ý kiến:	36 CP	, chiếm tỉ lệ	0,00%

Kết luận: Thông qua nội dung

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của ĐHDCD thường niên năm 2026 được lập xong lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày và đã thông qua trước Đại hội, Đại hội nhất trí 100%, không có ý kiến khác.

TM. Ban kiểm phiếu
Trưởng Ban



Trần Xuân Hồng



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trụ sở: 363 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08.39540600 / Fax: 08.39540598

Website: <https://sgd.edu.vn> / Email: sgd@hunghau.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông đến dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Thời gian: 09 giờ 00, thứ Tư, ngày 29/04/2026.

2. Địa điểm: 363 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nội dung: Đại hội thảo luận và thông qua các vấn đề:

- Báo cáo kết quả hoạt động KD năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.
- Phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
- Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2026.
- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).

4. Thành phần, điều kiện tham dự:

- Cổ đông có tên theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Tp. HCM chốt vào ngày đăng ký cuối cùng 06/04/2025 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.
- Khi đến tham dự, quý Cổ đông vui lòng mang theo thư mời, giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự), Căn cước công dân, giấy CMND hoặc Hộ chiếu.
- Để công tác tổ chức và đón tiếp được chu đáo, quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại/gửi thư/email hoặc fax giấy ủy quyền (nếu ủy quyền cho người khác) tham dự Đại hội trước 16 giờ 00, ngày 23/04/2026 theo địa chỉ ghi phía trên thông báo.
- Thông báo này thay thư mời trong trường hợp quý Cổ đông chưa nhận được thư mời họp.





CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trụ sở: 363 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08.39540600 / Fax: 08.39540598

Website: <https://sgd.edu.vn> / Email: sgd@hunghau.vn

5. Tài liệu phục vụ Đại hội:

- Toàn bộ tài liệu phục vụ Đại hội, quý Cổ đông có thể đến nhận tại Trụ sở Công ty hoặc tải từ website <http://sgd.edu.vn> từ ngày 08/04/2026.
- Toàn bộ tài liệu phục vụ Đại hội sẽ cung cấp trực tiếp cho quý Cổ đông tại Đại hội.

Rất hân hạnh đón tiếp quý Cổ đông.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TẤN PHÚC





CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa điểm: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ: 363 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.
Thời gian: Bắt đầu lúc 09h00, ngày 29/04/2026 (thứ Tư)

Thời gian	Nội dung
09h00 – 09h15	Đón tiếp Quý đại biểu, Cổ đông.
	Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và phát tài liệu họp.
09h15 – 09h45	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
	Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.
	Thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Bầu cử.
	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
09h45 – 11h15	1. Báo cáo kết quả hoạt động KD năm 2025 và kế hoạch năm 2026
	2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025
	3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026
	4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025
	5. Trình Đại hội thông qua:
	- Tờ trình phân phối lợi nhuận 2025
	- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
	- Tờ trình thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2026.
	- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
11h15 – 11h30	6. Thảo luận và lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trên
	Giải lao
11h30 – 12h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Ghi chú: Chương trình chi tiết có thể thay đổi theo quyết định của Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP.HCM

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("**Đại hội**") của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.HCM ("**Công ty**"), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự:

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại hội.

2. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản theo mẫu của Công ty cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội;
- Ban Tổ chức Đại hội đã thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình họp Đại hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền đưa ra câu hỏi



của mình về các nội dung của Đại hội. Thư ký có trách nhiệm tập hợp các câu hỏi theo chủ đề để Chủ tọa và các thành viên trong Đoàn chủ tịch lựa chọn và giải đáp tại phần thảo luận của Đại hội.

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đến sau khi Đại Hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được Đại hội biểu quyết trước khi cổ đông này đến không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại Hội:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có)
- Cổ đông tham dự Đại hội phải có đầy đủ các giấy tờ sau:
 - + Thư mời tham dự;
 - + CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng;
 - + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công ty (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội, đối với cổ đông cá nhân phải có chữ ký của cổ đông, đối với cổ đông là pháp nhân/tổ chức phải được đóng dấu ký tên bởi Đại diện hợp pháp của pháp nhân đó);
- Xuất trình đầy đủ các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
- Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự.
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
- Nghiêm cấm cổ đông thực hiện các hành vi vi phạm quy định về an ninh, trật tự làm ảnh hưởng đến việc tổ chức Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi sau:
 - + Mặc các trang phục, sử dụng các vật dụng, các nhận diện và/hoặc có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tổ chức;
 - + Gây mất trật tự trong khu vực tổ chức Đại hội, trong trụ sở của Công ty;
 - + Gây rối hoặc cản trở hoạt động bình thường của Đại hội;
 - + Lôi kéo hoặc kích động người khác gây rối, làm mất trật tự hoặc cản trở hoạt

động bình thường của Đại hội;

- + Cổ tình phát biểu ý kiến, trao đổi khi chưa được sự chấp thuận của Chủ tọa;
- + Nói chuyện riêng với các cổ đông khác trong quá trình diễn ra Đại hội;
- + Các hành vi khác làm ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc tổ chức Đại hội;

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa/Đoàn chủ tịch Đại hội

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa Đại hội.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội bầu Chủ tọa trong số những người tham dự cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa Đại hội.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội bầu Chủ tọa và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa Đại hội.
- Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội có tính hiệu lực cao nhất.
- Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- Chủ tọa có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Chủ tọa cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, cổ tình thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 3 Quy chế này thì Chủ tọa có toàn quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông, người đại diện được ủy quyền của cổ đông ra khỏi Đại hội ngay lập tức. Cổ đông bị trục xuất khỏi Đại hội được xem là không có mặt tại Đại hội, không có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Chủ tọa, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Chủ tọa cho là thích hợp để:
 - + Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội;

- + Bảo đảm an toàn cho những người có mặt tại các địa điểm họp;
- + Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội;
- + Chủ tọa có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Chủ tọa thấy cần thiết;
- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội; hoặc
 - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
 - + Thời hạn hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội;
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký/Ban Thư ký Đại hội

- Thư ký Đại hội được Chủ tọa cử.
- Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:
 - + Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại hội vào Biên bản Đại hội;
 - + Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch;
 - + Đọc Biên bản Đại hội và Nghị quyết của Đại hội trước khi bế mạc Đại hội;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.
- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội, phát Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu liên quan đến Đại hội, báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- Chủ tọa Đại hội giới thiệu thành viên Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết tại Đại hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử;
 - + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
 - + Tổng hợp số Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung; số Phiếu bầu cử tương ứng với từng ứng viên;
 - + Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại hội;

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo Danh sách cổ đông Công ty được lập vào ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Đại hội tiến hành thông qua chương trình Đại hội.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội đã được thông qua, bằng hình thức biểu quyết công khai.
- Các quyết định của Đại Hội phải được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

2. Thảo luận tại Đại hội:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa Đại hội đồng ý mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát

biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

- Trên cơ sở các ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền, Chủ tọa Đại hội hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi tới tham dự Đại hội được nhận một Thẻ biểu quyết màu vàng, một Phiếu biểu quyết và bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần mà cổ đông đó được đại diện theo ủy quyền (nếu có).

4. Hình thức biểu quyết như sau:

- Biểu quyết bằng hình thức giao Thẻ biểu quyết:
 - + Thẻ biểu quyết sử dụng tại Đại hội có màu vàng;
 - + Thẻ biểu quyết được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:
 - + Phiếu biểu quyết sử dụng tại Đại hội được in sẵn các nội dung cần biểu quyết. Đối với từng nội dung có ba phương án để cổ đông lựa chọn, bao gồm "Tán thành", "Không tán thành" và "Không có ý kiến";
 - + Phiếu biểu quyết được dùng để thông qua các vấn đề như: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán; Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội;

5. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giao cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 2.

- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:
 - + Tán thành với nội dung vừa được trình;
 - + Không tán thành với nội dung vừa được trình;
 - + Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa.
 - + Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết đồng ý vấn đề đó.
 - + Trường hợp cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, cổ đông chỉ được chọn một trong ba phương án "*Tán thành*", "*Không tán thành*" hoặc "*Không có ý kiến*" được in sẵn trong phiếu bằng cách đánh dấu "*x*" hoặc "*✓*" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông.
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

6. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của cổ đông tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định trên.

7. Ghi nhận kết quả kiểm phiếu:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 11. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

- Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ hai sẽ được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần hai được tiến hành khi có số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên được triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn không đủ điều kiện tiến hành theo khoản 1 Điều này, thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ ba sẽ được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12. Điều khoản thi hành

- Tất cả cổ đông, người đại diện ủy quyền, đại biểu, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TẤN PHÚC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ban Điều hành Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2026 như sau:

1 ĐÁNH GIÁ CHUNG

1.1 Thuận lợi:

- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ từ Hội đồng quản trị trong việc định hướng chiến lược, phát triển thị trường và tổ chức hoạt động kinh doanh.
- Bộ máy tổ chức của Công ty được duy trì gọn nhẹ, hiệu quả; đội ngũ cán bộ nhân viên có năng lực quản lý, điều hành. Bên cạnh đó, các công ty con trực thuộc đã chủ động khai thác địa bàn phân phối, góp phần đảm bảo nguồn cung sách giáo khoa và sách bổ trợ cho học sinh tại các khu vực hoạt động, hạn chế tình trạng sách giả, sách lậu và đảm bảo ổn định thị trường.

1.2 Khó khăn:

- Năm 2025 tiếp tục là năm thị trường sách giáo dục chịu nhiều biến động do việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Trước khi bắt đầu năm học 2025-2026, thông tin lan truyền năm học 2025-2026 sẽ thống nhất sử dụng chung một bộ sách giáo khoa trên cả nước, dẫn đến kế hoạch đặt sách bị ảnh hưởng. Đến khi NXBGDVN có văn bản thông báo năm học 2025-2026 vẫn sử dụng các bộ sách như các trường chọn lựa như trước đây thì thời gian đã quá cận kề vào năm học mới lúc này thị trường đã bị xáo trộn rất lớn, không thể chủ động cho công tác phát hành như các năm trước đây.
- Chiết khấu đầu vào của công ty đầu mối cho các công ty địa phương trong năm 2025 giảm so với cùng kỳ năm 2024.
- Sách giáo khoa giảm giá (theo các văn bản chỉ đạo của ngành) dẫn đến doanh thu giảm, lợi nhuận giảm.

- Đặc biệt, sản lượng phát hành SGK, sách bổ trợ giảm mạnh do các đại lý, đơn vị hạn chế đặt hàng do có thông tin từ năm học 2026 - 2027 sẽ áp dụng thống nhất một bộ SGK trên toàn quốc, làm giảm nhu cầu mua dự trữ so với thường lệ từ trước đây.

2 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh:

- Hai công ty con của Công ty tiếp tục khai thác hiệu quả tốt thị trường tại các địa bàn phụ trách, đảm bảo cung ứng đầy đủ sách giáo khoa, và sách bổ trợ cho hệ thống trường học và học sinh.
- Hoạt động phân phối ổn định đã góp phần giúp Công ty giữ vững thị phần trong lĩnh vực phát hành sách giáo dục.
- Với những khó khăn đã nêu trên, dẫn đến áp lực cạnh tranh về chiết khấu và chính sách bán hàng giữa các đơn vị phân phối đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Mặc dù năm 2025 với khó khăn nhiều hơn thuận lợi, Công ty đã chủ động điều chỉnh, sắp xếp hoạt động kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh, cơ cấu sản phẩm, tăng cường phát hành các đầu sách tham khảo mới phù hợp với chương trình học hiện hành, góp phần cải thiện doanh thu và hoạt động kinh doanh.

2.2 Kết quả thực hiện so với kế hoạch:

Unit: Million VND

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành %
Doanh thu	210.000	139.622	66,49%
Lợi nhuận trước thuế	3.000	(407)	-13,53%
Cổ tức	05%	0%	0%

- Nhìn chung, mặc dù thị trường còn nhiều biến động và khó khăn, Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, từng bước thích ứng với sự thay đổi của thị trường sách giáo dục.

2.3 Tổ chức và nhân sự:

- Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	25/09/2025
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Thường trực	25/09/2025
Bà Lê Thị Thùy Phương	Phó Tổng Giám đốc	25/09/2025

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Năm 2025, Công ty có 06 CBNV.
- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động. Thu nhập và điều kiện làm việc của người lao động được duy trì ổn định.

2.4 Tình hình đầu tư:

- Công ty mẹ Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh: Vốn điều lệ 41,37 tỷ đồng, chuyên kinh doanh mua bán sách tham khảo. Hiện tại Công ty có 2 công ty con và 2 Công ty liên kết:

Công ty con:

- (i) Công ty CP Sách – Thiết bị Vĩnh Long
 - o Vốn điều lệ: 14 tỷ đồng
 - o Tỷ lệ sở hữu: 80,99%
 - o Ngành nghề: kinh doanh sách giáo khoa, sách tham khảo và thiết bị trường học
 - o Hiện có 03 cửa hàng sách tại địa bàn.
- (ii) Công ty CP Sách và TBTH Đồng Nai
 - o Vốn chủ sở hữu: 18 tỷ đồng
 - o Tỷ lệ sở hữu: 55,99%
 - o Ngành nghề: kinh doanh sách giáo khoa, sách tham khảo và thiết bị trường học
 - o Hiện có 02 cửa hàng sách tại tỉnh Đồng Nai.

Công ty liên kết:

- (i) Công ty CP Năng lượng EBS Solar Việt Nam
 - o Vốn chủ sở hữu: 20 tỷ đồng

- Tỷ lệ sở hữu: 25%
- Ngành nghề: sản xuất và kinh doanh điện năng.
- (ii) Công ty CP Đầu tư Giáo dục Lê Thanh
 - Tỷ lệ sở hữu gián tiếp: 49% (thông qua Công ty CP Sách và TBTH Vĩnh Long).
 - Các khoản đầu tư này góp phần mở rộng hoạt động kinh doanh và đa dạng hóa danh mục đầu tư của Công ty.

2.5 Tình hình tài chính

2.5.1 Tình hình tài chính:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	76.824	86.627	88,68%
Doanh thu thuần	139.622	190.393	73,33%
LN từ HĐ SXKD	(420)	492	-85,37%
Lợi nhuận khác	14	(134)	-10,45%
Lợi nhuận trước thuế	(407)	357	-114,01%
Lợi nhuận sau thuế	(577)	(421)	137,05%
Tỷ lệ trả cổ tức	0	0	

2.5.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	2,71	2,17
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn	0,95	0,55
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,25	0,32
- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,34	0,49
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho:		

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu %
2.2	Cá nhân	08	17.000	170.000.000	0,41
3	Cổ phiếu quỹ	01	94.000	940.000.000	2,27
Tổng cộng		286	4.137.000	41.370.000.000	100

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5%:

Tên cổ đông	Số ĐKSH/CCCD	Quốc tịch	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH THAPMUOI	0317137966	Việt Nam	750.940	18,15%
Công ty TNHH DAITHIEN.COM	0317139610	Việt Nam	727.740	17,59%
Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	0100108543	Việt Nam	632.000	15,28%
Công ty TNHH HHH SG	0317139610	Việt Nam	404.300	9,77%
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Hùng Hậu	0309929580	Việt Nam	323.440	7,82%
Nguyễn Tấn Phúc	087097004051	Việt Nam	364.170	8,80%
Trần Tấn Kiệt	087203002169	Việt Nam	243.880	5,90%

2.5.3.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

2.5.3.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

2.5.3.5 Các chứng khoán khác: Không có.

3 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

3.1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Các chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,66	4,88
Vòng quay tổng tài sản:		
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,82	2,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số LNST/DT thuần	(0,41)	(0,22)
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	(1,01)	(0,74)
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	(0,75)	(0,48)
- Hệ số LNHKD/DT thuần	(0,30)	0,25

2.5.3 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

2.5.3.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đang niêm yết: 4.137.000 cổ phần. Trong đó:
 - + Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 4.043.000 cổ phần.
 - + Cổ phiếu quỹ: 94.000 cổ phần.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: không có.

2.5.3.2 Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 01/03/2026.

ĐVT: đồng

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu %
1	Cổ đông trong nước	277	4.025.100	40.251.000.000	97,30
1.1	Tổ chức	8	2.849.464	28.494.640.000	68,88
1.2	Cá nhân	269	1.175.636	11.756.360.000	28,42
2	Cổ đông nước ngoài	11	17.900	179.000.000	0,43
2.1	Tổ chức	01	900	9.000.000	0,02

- Năm 2025 là năm thị trường sách giáo dục có rất nhiều biến động như đã trình bày ở các phần trên. Trong bối cảnh đó, Ban Điều hành đã chủ động triển khai các giải pháp nhằm ổn định hoạt động kinh doanh, bao gồm:
 - + Điều chỉnh cơ cấu sản phẩm phù hợp với chương trình giáo dục mới.
 - + Mở rộng hệ thống khách hàng và đại lý.
 - + Tăng cường quản lý tồn kho và thu hồi công nợ.
 - + Kiểm soát chi phí hoạt động.
- Mặc dù còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn duy trì được hoạt động ổn định và từng bước thích ứng với những thay đổi của thị trường.

3.2 Tình hình tài chính

3.2.1 Tình hình tài sản:

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ (%)
Tài sản ngắn hạn	39.315	48.007	81,89%
Tài sản dài hạn	37.508	38.620	97,12%
Tổng tài sản	76.823	86.627	88,68%

3.2.2 Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ (%)
Nợ ngắn hạn	14.485	22.045	65,71%
Nợ dài hạn	4.999	5.954	83,96%
Tổng nợ	19.484	27.999	69,59%

- Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty là minh bạch, lành mạnh, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích phục vụ công tác kinh doanh, theo dõi việc quản lý và sử dụng tài sản, vốn hoạt động của công ty.

4 PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, xu hướng phát triển sản phẩm cùng những chuyển biến của thị trường, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch thực hiện năm 2026 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2026
Doanh thu	287.000
Lợi nhuận trước thuế	6.000
Cổ tức	10%

- Ngày 26/12/2025, Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT chính thức lựa chọn bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" (NXB Giáo dục Việt Nam) là bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất trên toàn quốc cho giáo dục phổ thông từ năm học 2026–2027. Vì vậy, năm 2026 lại là năm thị trường sách giáo dục biến động sẽ còn phức tạp hơn năm 2025. Do vậy phương hướng Công ty trong năm 2026 bám sát các văn bản, chỉ đạo từ các cơ quan ban ngành, từ đó chuẩn bị kế hoạch phát hành mảng giáo khoa, sách bổ trợ phù hợp chương trình mới.
- Tổ chức tốt công tác kinh doanh, thu hồi công nợ, hạn chế tồn kho.
- Tiếp tục cơ cấu lại tài sản, nguồn vốn, nghiên cứu để đầu tư tài chính hiệu quả.
- Tuyển dụng, điều chuyển nhân sự hợp lý theo hướng tăng lao động trực tiếp ở các khâu kinh doanh và giao nhận hàng hóa.
- Đảm bảo các quyền lợi hợp lý của CBNV trên cơ sở lợi nhuận đạt được.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHẠM THỊ MINH NGUYỆT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026 như sau:

1 ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025

1.1 Các công việc trọng tâm trong năm 2025:

- Năm 2025 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều tác động từ sự thay đổi của thị trường sách giáo dục, đặc biệt là việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời ban hành các chủ trương và định hướng nhằm hỗ trợ Ban Điều hành điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.
- Các nhiệm vụ trọng tâm Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo trong năm gồm:
 - + Chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
 - + Đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời sách giáo khoa phục vụ năm học 2025 – 2026 tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam.
 - + Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn và bảo toàn lợi ích của cổ đông.
 - + Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.
 - + Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %
Doanh thu	210.000	139.622	66,49%

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %
Lợi nhuận trước thuế	3.000	(407)	-13,53%
Cổ tức	05%	0%	

- Trong năm 2025, mặc dù thị trường còn nhiều khó khăn và cạnh tranh trong lĩnh vực phát hành sách ngày càng gia tăng, Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, từng bước thích ứng với những thay đổi của thị trường.
- Hội đồng quản trị đánh giá Ban Điều hành đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm ổn định hoạt động kinh doanh, quản lý tốt chi phí và kiểm soát hàng tồn kho, góp phần duy trì hoạt động của Công ty.

2 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1 Thành viên Hội đồng quản trị:

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty hoạt động với số lượng 06 người:

- Ông Nguyễn Tấn Phúc Chủ tịch HĐQT
- Bà Phạm Thị Minh Nguyệt Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tú Kỳ Thành viên HĐQT
- Bà Lê Thị Tuyết Minh Thành viên HĐQT
- Ông Văn Thế Hiến Thành viên HĐQT độc lập
- Bà Phan Thị Hồng Vân Thành viên HĐQT độc lập

2.2 Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

2.2.1 Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp bất thường nhằm kịp thời thảo luận, xem xét và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Hội đồng quản trị tập trung vào các nội dung chính sau:
 - + Theo dõi và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - + Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Chỉ đạo Ban Điều hành điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường.

- + Xem xét và thông qua các vấn đề quan trọng liên quan đến tài chính, đầu tư và tổ chức bộ máy.
- + Phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty.
- Thông qua các hoạt động này, Hội đồng quản trị đã đảm bảo vai trò định hướng chiến lược và giám sát hoạt động của Ban Điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Các nội dung trọng tâm bao gồm:
 - + Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - + Quản lý và phát triển nguồn nhân lực.
 - + Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.
 - + Thực hiện các nhiệm vụ về tài chính và đầu tư.
- Trong quá trình thực hiện, Ban Điều hành thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty để kịp thời có các chỉ đạo phù hợp.

2.3 Triển khai Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2025:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty, bao gồm:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	04/02/2025	<p>Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:</p> <p>+ Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 05 tháng 03 năm 2025</p> <p>+ Ngày họp ĐHĐCĐ dự kiến: Ngày 22 tháng 04 năm 2025</p> <p>+ Địa điểm họp: Dự kiến tại Hội trường Công ty Cổ phần Sách Giáo Dục tại Thành Phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 363 Đường Hưng Phú, Phường Hưng Phú, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh.</p>
2	02/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua việc 05/05 thành viên HĐQT về việc tự nguyện không nhận thù lao HĐQT trong năm tài

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			chính 2024 vì lợi nhuận của Công ty thấp và nội dung này sẽ được trình ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất.
3	03/NQ-HĐQT	31/03/2025	Thông qua Báo cáo thường niên năm 2024. Thông qua Thư mời và Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
4	04/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thông qua việc lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.
5	06/NQ-HĐQT	29/08/2025	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Đào Thị Thanh Ban kể từ ngày 01/09/2025. Thông qua Bổ nhiệm Bà Trần Xuân Hồng giữ chức vụ Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/09/2025.
6	07/NQ-HĐQT	10/09/2025	Thông qua việc Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 30/09/2025 - Thời gian tổ chức Đại hội: Dự kiến Quý 4 năm 2025 - Địa điểm tổ chức Đại hội: Công ty sẽ thông báo trực tiếp trong Thư mời cổ đông tham dự Đại hội và đăng trên Website Công ty. - Nội dung Đại hội: Công ty sẽ thông báo trực tiếp trong Thư mời cổ đông tham dự Đại hội và đăng trên Website Công ty
7	08/NQ-HĐQT	25/09/2025	Thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và chức danh quản lý. Thông qua việc đề cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Ngô Trọng Vinh. Thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc đối với bà Phạm Thị Minh Nguyệt.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Thường trực đối với ông Nguyễn Tú Kỳ.</p> <p>Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với bà Lê Thị Thùy Phương.</p> <p>Thông qua việc cử người được ủy quyền công bố thông tin đối với bà Phạm Thị Minh Nguyệt.</p> <p>Thông qua việc bổ nhiệm Thư ký HĐQT kiêm người quản trị Công ty đối với ông Ngô Thịnh Phát.</p> <p>Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025.</p>
8	09.2025/SGD/NQ-HĐQT	30/10/2025	<p>Thông qua việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty đối với ông Ngô Trọng Vinh sang người đại diện pháp luật mới là bà Phạm Thị Minh Nguyệt – chức danh Tổng Giám đốc. Việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty không làm thay đổi nội dung Điều lệ Công ty ngoài nội dung thông tin cá nhân và chữ ký của người đại diện pháp luật.</p>
9	10.2025/SGD/NQ-HĐQT	11/12/2025	<p>Thông qua phương án mở rộng lĩnh vực kinh doanh và hợp tác chiến lược kinh doanh với Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu (mã số doanh nghiệp 0312522026)</p>

2.4 Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành trong năm 2025:

- Hội đồng quản trị đánh giá Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Trong năm 2025, Ban Điều hành đã chủ động triển khai các giải pháp nhằm duy trì hoạt động kinh doanh, xử lý các khó khăn phát sinh từ thị trường và đảm bảo hoạt động ổn định của Công ty.
- Ban Điều hành thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành.
- Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong việc duy trì hoạt động của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn.

2.5 Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 :

2.5.1 Định hướng kế hoạch:

- a. Mục tiêu: Phát triển doanh nghiệp theo hướng ổn định và bền vững, mở rộng thị trường kinh doanh, gia tăng giá trị doanh nghiệp và đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- b. Định hướng các chính sách:
 - Về sản phẩm:
 - + Tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm sách giáo dục hiện có.
 - + Phát triển các sản phẩm mới phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới.
 - + Nghiên cứu phát triển các sản phẩm sách điện tử và tài liệu học tập điện tử.
 - Mở rộng thị trường:
 - + Củng cố hệ thống phân phối hiện có.
 - + Mở rộng thị trường phát hành sách tại các tỉnh, thành phố.
 - + Tăng cường hoạt động marketing và truyền thông nhằm nâng cao thương hiệu Công ty.
 - Hợp tác và đầu tư:
 - + Tăng cường hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực xuất bản và giáo dục.
 - + Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh.
 - Phát triển nguồn nhân lực
 - + Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ kinh doanh và phát hành.
 - + Xây dựng đội ngũ tác giả và cộng tác viên nhằm phát triển nguồn bản thảo chất lượng.

2.6 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại, cũng như để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và thuận lợi cho việc phát triển lâu dài, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu sau:

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Kế hoạch
Doanh thu	287.000
Lợi nhuận trước thuế	6.000

Chi tiêu	Kế hoạch
Cổ tức	10%

3 KẾT LUẬN

- Năm 2025, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn và biến động của thị trường, Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động ổn định.
- Bước sang năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, củng cố hệ thống quản trị doanh nghiệp và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn sự đồng hành và hỗ trợ của Quý cổ đông, sự nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong thời gian qua.
- Hội đồng quản trị mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Như kinh trình;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TẤN PHÚC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh, hoạt động tài chính của công ty năm 2025.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

1 THÀNH VIÊN BKS, HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

1.1 Thành viên BKS:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, cụ thể:

- | | |
|-------------------------|------------|
| - Bà Nguyễn Thanh Hà | Trưởng ban |
| - Bà Trần Ngọc Sương | Thành viên |
| - Bà Phạm Thị Bích Ngọc | Thành viên |

1.2 Hoạt động của BKS:

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát bao gồm:
 - + Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH) trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - + Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo quản trị của Công ty.
 - + Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.
 - + Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2025.
 - + Theo dõi việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát đã duy trì trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty minh bạch, hiệu quả và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

2 KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

2.1 Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:

- Ban kiểm soát đã tiến hành giám sát việc tổ chức và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.
- Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy:
 - + Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã triển khai các giải pháp điều hành phù hợp nhằm duy trì ổn định hoạt động kinh doanh trong bối cảnh thị trường sách giáo dục có nhiều biến động.
 - + Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.
 - + Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát không phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc sai phạm nghiêm trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2 Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

- Ban kiểm soát đã theo dõi và giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Kết quả cho thấy:
 - + Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã triển khai các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - + Các hoạt động quản trị và điều hành được thực hiện đúng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2.3 Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2025:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi:
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Ban kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính năm 2025 và thống nhất với các nội dung trong Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Ban kiểm soát nhận thấy:
 - + Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.

- + Kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2025 được trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.
- + Công tác hạch toán kế toán, ghi chép sổ sách và lưu trữ chứng từ của Công ty được thực hiện đúng quy định.

3 KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI HĐQT, BĐH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

3.1 Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2025:
 - + Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty.
 - + Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng thẩm quyền và phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng và giám sát hoạt động của Ban Điều hành.
- Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông liên quan đến sai phạm của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

3.2 Đánh giá hoạt động của BĐH và cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đánh giá Ban Điều hành đã nỗ lực trong việc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong năm 2025:
 - + Ban Điều hành đã chủ động triển khai các giải pháp nhằm ổn định hoạt động kinh doanh.
 - + Các hoạt động điều hành được thực hiện đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật.
 - + Ban Điều hành thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến Ban Điều hành hoặc cán bộ quản lý của Công ty.

3.3 Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ Công ty:

- Ban kiểm soát nhận thấy hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty được xây dựng phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp.

- Các quy chế quản trị nội bộ, quy trình quản lý và kiểm soát được ban hành tương đối đầy đủ và góp phần hạn chế các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

4 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong thời gian tới, Ban kiểm soát kiến nghị:
 - + Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
 - + Tăng cường công tác quản trị tài chính và quản lý dòng tiền.
 - + Rà soát và hoàn thiện các quy chế nội bộ phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.
 - + Tăng cường phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.
- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát đánh giá rằng Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã điều hành hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát trong năm 2026 nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN THANH HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 01.2026/SGD/TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Số tiền
1	Doanh thu hợp nhất năm 2025	139.622
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025	(407)
3	Thuế thu nhập DN phải nộp năm 2025	170
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	(577)

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị không thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TẤN PHÚC

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 02.2026/SGD/TTr-ĐHĐCĐ

10
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Theo đề nghị của Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

Giao Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán thuộc danh mục các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TẤN PHÚC

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 03.2026/SGD/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2026 là 03 % lợi nhuận sau thuế.
- Thuế thu nhập cá nhân phát sinh cá nhân tự đóng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TẤN PHÚC

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
đã được kiểm toán

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 – 11
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 – 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 460/QĐ-TC ngày 07/4/2004 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (nay là Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam). Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002336, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất lần thứ 18 ngày 12 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp với mã số doanh nghiệp là 0303280405.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đầu tư tài chính.

Trụ sở chính của Công ty tại: 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Tấn Phúc	Chủ tịch	Từ ngày 30/10/2025
Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch	Đến ngày 30/10/2025
Bà Lê Thị Tuyết Minh	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Ông Văn Thế Hiển	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Bà Phan Thị Hồng Vân	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên	Đến ngày 30/10/2025
Bà Lâm Quỳnh Hương	Thành viên	Đến ngày 30/10/2025
Bà Vương Thị Thanh Huyền	Thành viên	Đến ngày 30/10/2025

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Tổng Giám đốc	Từ ngày 25/9/2025
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Từ ngày 25/9/2025
Bà Lê Thị Thùy Phương	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 25/9/2025
Ông Ngô Trọng Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 25/9/2025
Bà Trần Xuân Hồng	Kế toán trưởng	Từ ngày 01/9/2025
Bà Đào Thị Thanh Ban	Kế toán trưởng	Đến ngày 01/9/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thanh Hà	Trưởng ban	Từ ngày 30/10/2025
Bà Ngô Thị Thanh Huyền	Trưởng ban	Đến ngày 30/10/2025
Bà Trần Ngọc Sương	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Bà Phạm Thị Bích Ngọc	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng	Thành viên	Đến ngày 30/10/2025
Bà Nguyễn Thị Mai	Thành viên	Đến ngày 30/10/2025

Người đại diện theo pháp luật trong năm và đến ngày lập báo cáo này

Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Tổng Giám đốc	Từ ngày 12/11/2025
Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Đến ngày 12/11/2025

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn và cam kết rằng báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Minh Nguyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Số: 01.07.1.4/25/BCTC/NVA.CNHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 25 tháng 3 năm 2025.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA
Phó Giám đốc



Nguyễn Hải Linh

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3407-2025-152-1

Kiểm toán viên

Đỗ Thị Minh Duyên

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5664-2023-152-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39.315.393.037	48.007.783.056
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.718.262.462	1.969.710.679
1. Tiền	111		1.718.262.462	1.969.710.679
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	3.965.111.493	1.213.195.916
1. Chứng khoán kinh doanh	121		4.809.838.798	2.342.446.821
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(844.727.305)	(1.129.250.905)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.347.234.766	8.553.469.581
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	5.823.053.550	6.848.630.616
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	673.331.838	1.438.491.991
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	1.600.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	785.127.418	556.036.832
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.934.278.040)	(1.889.689.858)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	25.542.021.358	35.777.582.745
1. Hàng tồn kho	141		26.570.205.891	37.730.924.231
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.028.184.533)	(1.953.341.486)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		742.762.958	493.824.135
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	23.559.680	14.296.596
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		39.527.205	21.492.335
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.17	679.676.073	458.035.204
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		37.508.757.721	38.619.526.212
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		12.226.569.301	12.182.154.623
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	5.709.801.318	5.707.053.310
- Nguyên giá	222		17.224.047.806	16.463.897.100
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.514.246.488)	(10.756.843.790)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.516.767.983	6.475.101.313
- Nguyên giá	228		6.645.856.872	6.595.856.872
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(129.088.889)	(120.755.559)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	11.053.645.123	11.362.323.271
- Nguyên giá	231		12.488.084.119	12.488.084.119
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.434.438.996)	(1.125.760.848)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.13	-	77.865.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	77.865.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	8.348.260.659	8.991.281.281
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		8.348.260.659	8.991.281.281
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.880.282.638	6.005.902.037
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	5.831.232.453	5.855.453.413
5. Lợi thế thương mại	269		49.050.185	150.448.624
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		76.824.150.758	86.627.309.268

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		19.485.610.004	27.999.164.632
I. Nợ ngắn hạn	310		14.485.610.021	22.045.073.737
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	7.770.591.832	8.081.324.840
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	411.456.649	376.273.374
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	63.123.057	354.530.649
4. Phải trả người lao động	314		804.317.067	602.021.173
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	51.765.830	360.879.548
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	396.406.530	435.578.317
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	5.244.737.913	12.078.290.912
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(256.788.857)	(243.825.076)
II. Nợ dài hạn	330		4.999.999.983	5.954.090.895
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	-	45.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	4.999.999.983	5.909.090.895
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57.338.540.754	58.628.144.636
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	57.338.540.754	58.628.144.636
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.370.000.000	41.370.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.370.000.000	41.370.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.227.579.755	2.249.408.656
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.101.530.000	1.101.530.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(679.873.904)	(679.873.904)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.247.876.279	1.218.972.459
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		688.015.307	1.264.266.503
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.270.950.792	2.318.556.428
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(582.935.485)	(1.054.289.925)
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		11.383.413.317	12.103.840.922
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		76.824.150.758	86.627.309.268

Người lập biểu



Trần Xuân Hồng

Kế toán trưởng



Trần Xuân Hồng

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Minh Nguyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	140.256.955.116	190.698.012.321
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	635.284.690	304.412.977
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		139.621.670.426	190.393.599.344
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	123.700.595.741	174.764.538.963
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.921.074.685	15.629.060.381
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.049.727.875	2.088.014.359
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.709.804.659	1.781.944.772
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.303.291.148	1.415.233.254
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(643.020.622)	376.886.571
9. Chi phí bán hàng	25	VI.8	8.546.120.366	8.899.351.933
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.9	6.492.165.607	6.920.018.420
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(420.308.694)	492.646.186
12. Thu nhập khác	31	VI.6	113.637.747	238.461.691
13. Chi phí khác	32	VI.7	99.837.472	373.181.165
14. Lợi nhuận khác	40		13.800.275	(134.719.474)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(406.508.419)	357.926.712
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	170.493.263	779.214.951
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(577.001.682)	(421.288.239)
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(582.935.485)	(1.054.289.925)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		5.933.803	633.001.686
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	(144)	(261)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	(144)	(261)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc









Trần Xuân Hồng

Trần Xuân Hồng

Phạm Thị Minh Nguyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(406.508.419)	357.926.712
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.175.812.615	1.164.165.918
- Các khoản dự phòng	03		(1.165.092.371)	1.316.372.051
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		76.728.660	(1.211.271.076)
- Chi phí lãi vay	06		1.303.291.148	1.415.233.254
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		984.231.633	3.042.426.859
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.357.199.649	1.050.027.765
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		11.160.718.340	(3.557.988.780)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.660.938.947)	2.500.730.062
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		14.957.876	(141.832.078)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2.467.391.977)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.324.423.866)	(1.500.235.210)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(665.185.912)	(947.681.873)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(319.752.638)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.079.414.158	445.446.745
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(732.285.706)	(822.383.753)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.950.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.600.000.000	5.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		570.297.442	900.329.713
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		1.438.011.736	927.945.960

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		21.705.647.000	39.496.650.288
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(29.448.290.911)	(41.223.759.201)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.026.230.200)	(581.804.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.768.874.111)	(2.308.913.713)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.748.551.783	(935.521.008)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.969.710.679	2.905.231.687
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.718.262.462	1.969.710.679

Người lập biểu



Trần Xuân Hồng

Kế toán trưởng



Trần Xuân Hồng

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Minh Nguyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 460/QĐ-TC ngày 07/4/2004 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (nay là Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam). Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002336, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất lần thứ 18 ngày 12 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp với mã số doanh nghiệp là 0303280405.

Trụ sở chính của Công ty tại: 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ và đầu tư tài chính.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đầu tư tài chính.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Các đặc điểm hoạt động quan trọng của Công ty trong năm

Trong năm, Công ty thay đổi cơ cấu cổ đông lớn và nhân sự Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10.2025/SGD/NQ-HĐQT ngày 11/12/2025 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Quản trị thông qua phương án mở rộng lĩnh vực kinh doanh và hợp tác chiến lược kinh doanh với Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

Ngoài các hoạt động trên, không còn sự kiện hay hoạt động kinh doanh bất thường nào có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các công ty con như sau:

Tên công ty con	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Phát hành các loại sách dùng trong nhà trường, phân phối cung ứng các loại thiết bị trường học	80,99%	80,99%
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	Mua bán sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo, các loại ấn phẩm, cung ứng thiết bị trường học	56,16%	55,99%

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các công ty liên kết như sau:

Tên công ty liên kết	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Sản xuất điện	25%	25%
Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Lê Thanh (*)	Giáo dục mầm non	49%	39,69%

(*): Là công ty liên kết của Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long kiểm soát gián tiếp thông qua quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 57 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 59 người).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành; Thông tư 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con. Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi. Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng tại Tổng Công ty thì báo cáo tài chính của công ty con sẽ được điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc hợp nhất báo cáo.

Số dư các tài khoản trong bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục hợp nhất trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá trị hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán, ...) được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được Công ty ghi nhận từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập là phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ.

b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Giá trị khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản cho vay

Các khoản cho vay được ghi nhận là số hiện có của các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tồn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối năm trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khấu hao tài sản được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Kỳ trước
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25	06 - 25
Máy móc thiết bị	03 - 05	03 - 05
Phương tiện vận tải	06 - 10	06 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	06 - 10	06 - 10
Quyền sử dụng đất không thời hạn	Không khấu hao	Không khấu hao
Phần mềm máy tính	03	03

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

9. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
Nhà	42	42

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

11. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

12. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính Báo cáo tài chính hợp nhất trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến tài sản này.

Trường hợp công ty con sử dụng thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển hoặc lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày mua để tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu, khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con, công ty mẹ ghi nhận giá trị phần vốn đầu tư của chủ sở hữu (của công ty con) tăng thêm (tương ứng với phần công ty mẹ được hưởng) vào chỉ tiêu vốn khác của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, nghị quyết Hội đồng quản trị và thông báo chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam được xác lập.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được Công ty ghi nhận khi được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán và cung cấp trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; Lãi chậm thanh toán, chiết khấu thanh toán ...

18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, ...).

19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất là Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

20. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****21. Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ngày ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	329.541.327	225.991.926
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.388.721.135	1.743.718.753
Các khoản tương đương tiền (*)	2.000.000.000	-
Cộng	3.718.262.462	1.969.710.679

(*): Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai với lãi suất 3,25%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2. Các khoản đầu tư tài chính****a) Chứng khoán kinh doanh***Đơn vị tính: VND*

	Cuối năm				Đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu niêm yết		3.460.348.788	4.430.249.200	(157.045.545)		1.029.838.821	412.353.937	(617.498.307)
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục thành phố Hà Nội (EBS)	10	95.577	118.000	-	10	95.577	109.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB)	164.604	3.037.557.666	4.164.481.200	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (BCG)	105.000	422.695.545	265.650.000	(157.045.545)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (SD4)	-	-	-	-	3.000	36.365.340	8.768.267	(27.597.073)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8 (VE8)	-	-	-	-	87.600	992.861.234	402.960.000	(589.901.234)
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (FLC)	-	-	-	-	87	516.670	516.670	-
Cổ phiếu chưa niêm yết		1.349.490.010	661.808.250	(687.681.760)		1.312.608.000	800.855.402	(511.752.598)
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (VLC) ⁽ⁱ⁾	46.875	1.312.608.000	654.843.750	(657.764.250)	46.875	1.312.608.000	800.855.402	(511.752.598)
Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (SD4) ⁽ⁱ⁾	3.000	36.365.340	6.660.000	(29.705.340)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (FLC) ⁽ⁱ⁾	87	516.670	304.500	(212.170)	-	-	-	-
Cộng		4.809.838.798	5.092.057.450	(844.727.305)		2.342.446.821	1.213.209.339	(1.129.250.905)

Các chứng khoán kinh doanh hiện niêm yết tại các Sở Giao dịch chứng khoán thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính.

(i): Chứng khoán của các Công ty có cổ phiếu chưa niêm yết hiện đang giao dịch trên UPCoM, theo đó giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết***Đơn vị tính: VND*

	Cuối năm				Đầu năm			
	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Đầu tư vào Công ty liên kết			7.450.000.000	8.348.260.659			7.450.000.000	8.991.281.281
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	25%	25%	5.000.000.000	6.538.477.716	25%	25%	5.000.000.000	6.517.718.799
Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Lê Thanh	49%	39,69%	2.450.000.000	1.809.782.943	49%	39,69%	2.450.000.000	2.473.562.482
Cộng			7.450.000.000	8.348.260.659			7.450.000.000	8.991.281.281

Các giao dịch chủ yếu phát sinh trong năm giữa Công ty với công ty liên kết: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**3. Phải thu khách hàng**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng cơ bản huyện Trà Ôn	919.565.600	527.763.100
Hộ kinh doanh Ngọc Trúc	1.353.936.058	1.552.866.435
Công ty TNHH Thiết bị & Đo đạc Chu Lê	551.406.522	551.406.522
Các đối tượng khác	2.998.145.370	4.216.594.559
Cộng	5.823.053.550	6.848.630.616

b. Phải thu khách hàng là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam	515.320.823	1.028.097.807
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	-	338.835.484
Các đối tượng khác	158.011.015	71.558.700
Cộng	673.331.838	1.438.491.991

b. Trả trước cho người bán là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**5. Phải thu về cho vay**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	-	1.600.000.000
Cộng	-	1.600.000.000

b. Phải thu về cho vay là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**6. Phải thu khác**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng	453.477.955	335.780.067
Ký quỹ, ký cược	50.982.279	50.720.826
Các khoản phải thu khác	280.667.184	169.535.939
+ <i>Lãi dự thu</i>	<i>3.205.479</i>	<i>7.210.959</i>
+ <i>Các khoản khác</i>	<i>277.461.705</i>	<i>162.324.980</i>
Cộng	785.127.418	556.036.832

b. Phải thu khác là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***7. Nợ xấu**

	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Ngắn hạn						
Phải thu khách hàng	1.815.185.838	1.815.185.838	-	1.815.185.838	1.815.185.838	-
Công ty TNHH Thiết bị & Đo đạc Chu Lê	551.406.522	551.406.522	-	551.406.522	551.406.522	-
Văn phòng phẩm Phương Vy	278.439.980	278.439.980	-	278.439.980	278.439.980	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đắk Nông	390.236.848	390.236.848	-	390.236.848	390.236.848	-
Các đối tượng khác	595.102.488	595.102.488	-	595.102.488	595.102.488	-
Trả trước cho người bán	44.588.182	44.588.182	-	44.588.182	-	44.588.182
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Phương Đông	36.511.182	36.511.182	-	36.511.182	-	36.511.182
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Thành Đạt	8.077.000	8.077.000	-	8.077.000	-	8.077.000
Phải thu khác	74.504.020	74.504.020	-	74.504.020	74.504.020	-
Ông Hoàng Duy Thanh	45.504.020	45.504.020	-	45.504.020	45.504.020	-
Ông Trương Quang Minh	29.000.000	29.000.000	-	29.000.000	29.000.000	-
Cộng	1.934.278.040	1.934.278.040	-	1.934.278.040	1.889.689.858	44.588.182

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

8. Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	22.484.364	-	22.484.364	-
Thành phẩm	1.749.732.206	(156.681.405)	1.749.732.206	(1.056.681.405)
Hàng hoá (*)	24.797.989.321	(871.503.128)	35.958.707.661	(896.660.081)
Cộng	26.570.205.891	(1.028.184.533)	37.730.924.231	(1.953.341.486)

Tại ngày 31/12/2025, giá trị hàng hóa là sách giáo khoa, sách giáo viên và sách bài tập thuộc bộ sách Chân trời sáng tạo và bộ sách Cánh Diều là 10.722.917.711 đồng. Theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc năm học 2026 – 2027 và Công văn số 70/BGDĐT-GDPT ngày 08/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo việc tiếp tục sử dụng bộ sách Chân trời sáng tạo và bộ sách Cánh Diều sử dụng với vai trò tham khảo, bổ trợ, như vậy, Công ty có thể gặp rủi ro về việc xuất bán 02 bộ sách này trong thời gian tới. Theo báo cáo đánh giá của Ban Lãnh đạo, Công ty chưa đủ cơ sở để ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của 02 bộ sách này tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Công ty tiếp tục xuất bán 02 bộ sách này phục vụ nhu cầu học kỳ 02 của năm học 2025 – 2026 và đẩy mạnh phát hành qua kênh sách tham khảo. Ban Lãnh đạo Công ty xác định chưa có cơ sở để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với 02 bộ sách này trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025.

9. Chi phí trả trước

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.454.215	14.296.596
Chi phí mua bảo hiểm	10.727.166	-
Các khoản khác	11.378.299	-
Cộng	23.559.680	14.296.596
b. Dài hạn		
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	381.620.982	371.326.451
Chi phí thi công sửa chữa	149.611.556	42.477.664
Tiền thuê đất trả trước dài hạn (*)	5.288.681.864	5.414.602.856
Các khoản khác	11.318.051	27.046.442
Cộng	5.831.232.453	5.855.453.413

(*): Thuê đất của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo hợp đồng thuê đất số 02 ngày 15 tháng 01 năm 2018. Thời gian thuê 50 năm kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2017 đến ngày 22 tháng 12 năm 2067, diện tích đất được cho thuê là 611,2 m² thuộc thửa đất số 372, tờ bản đồ 16 tại phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long (nay là Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long). Theo đó Công ty đã thanh toán tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê 50 năm với số tiền 6.264.188.800 đồng. Mục đích sử dụng đất thuê: thương mại, dịch vụ. Quyền sử dụng đất này đang được dùng làm Tài sản thế chấp cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long, xem thuyết minh V.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	11.361.687.470	548.208.570	3.704.691.876	849.309.184	16.463.897.100
Số tăng trong năm	561.569.746	-	-	198.580.960	760.150.706
- Mua trong năm	561.569.746	-	-	198.580.960	760.150.706
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	11.923.257.216	548.208.570	3.704.691.876	1.047.890.144	17.224.047.806
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	7.210.357.852	316.753.273	2.858.016.353	371.716.312	10.756.843.790
Số tăng trong năm	378.310.338	80.006.771	215.317.928	83.767.661	757.402.698
- Khấu hao trong năm	378.310.338	80.006.771	215.317.928	83.767.661	757.402.698
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	7.588.668.190	396.760.044	3.073.334.281	455.483.973	11.514.246.488
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	4.151.329.618	231.455.297	846.675.523	477.592.872	5.707.053.310
Tại ngày cuối năm	4.334.589.026	151.448.526	631.357.595	592.406.171	5.709.801.318

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 4.653.129.179 đồng.

(*): Nhà văn phòng của Công ty tại số 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh với nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 3.531.966.825 đồng và 1.907.595.243 đồng đang được Công ty thế chấp cho nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu (Bên liên quan) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh An Phú theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10.2025/SGD/NQ-HĐQT ngày 11/12/2025 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định khác dùng thế chấp đảm bảo các khoản vay của Công ty lần lượt là 649.870.363 đồng và 324.935.203 đồng, xem thuyết minh số V.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	6.468.156.872	127.700.000	6.595.856.872
Tăng trong năm	-	50.000.000	50.000.000
Mua trong năm	-	50.000.000	50.000.000
Số dư cuối năm	6.468.156.872	177.700.000	6.645.856.872
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	120.755.559	120.755.559
Số tăng trong năm	-	8.333.330	8.333.330
Khấu hao trong năm	-	8.333.330	8.333.330
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	-	129.088.889	129.088.889
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	6.468.156.872	6.944.441	6.475.101.313
Tại ngày cuối năm	6.468.156.872	48.611.111	6.516.767.983

(*) : Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài tại số nhà 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh với nguyên giá 6.468.156.872 đồng và diện tích 151,2 m². Quyền sử dụng đất này đang được Công ty thế chấp cho nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu (Bên liên quan) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh An Phú theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10.2025/SGD/NQ-HĐQT ngày 11/12/2025 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Nguyên giá	12.488.084.119	-	-	12.488.084.119
Nhà	12.488.084.119	-	-	12.488.084.119
Giá trị hao mòn lũy kế	1.125.760.848	308.678.148	-	1.434.438.996
Nhà	1.125.760.848	308.678.148	-	1.434.438.996
Giá trị còn lại	11.362.323.271	-	308.678.148	11.053.645.123
Nhà	11.362.323.271	-	308.678.148	11.053.645.123

Bất động sản đầu tư là Trung tâm Sách Thiết bị Giáo dục Vĩnh Long đang sử dụng để cho thuê. Bất động sản đầu tư đang được Công ty thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long, chi tiết tại thuyết minh số V.14.

13. Tài sản dở dang dài hạn**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Xây dựng cơ bản	-	77.865.000
+ Nhà sách tổng hợp	-	77.865.000
Cộng	-	77.865.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Vay và nợ thuê tài chính

	Cuối năm		Phát sinh trong năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	5.244.737.913	5.244.737.913	22.614.737.913	29.448.290.912	12.078.290.912	12.078.290.912
Vay ngắn hạn	1.905.647.000	1.905.647.000	19.905.647.000	26.500.000.000	8.500.000.000	8.500.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sở Giao dịch Đồng Nai	-	-	6.000.000.000	14.500.000.000	8.500.000.000	8.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long ^(a)	1.905.647.000	1.905.647.000	13.905.647.000	12.000.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	909.090.913	909.090.913	909.090.913	948.290.912	948.290.912	948.290.912
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long ^(b)	909.090.913	909.090.913	909.090.913	948.290.912	948.290.912	948.290.912
Vay đối tượng khác	2.430.000.000	2.430.000.000	1.800.000.000	2.000.000.000	2.630.000.000	2.630.000.000
Ông Hồ Trung Hậu ^(c)	300.000.000	300.000.000	-	-	300.000.000	300.000.000
Ông Lê Thanh Nhã ^(c)	-	-	450.000.000	2.000.000.000	1.550.000.000	1.550.000.000
Ông Nguyễn Hữu Thắng ^(c)	1.130.000.000	1.130.000.000	350.000.000	-	780.000.000	780.000.000
Bà Lê Thị Xâm ^(c)	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-
b. Vay dài hạn	4.999.999.983	4.999.999.983	-	909.090.912	5.909.090.895	5.909.090.895
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long ^(b)	4.999.999.983	4.999.999.983	-	909.090.912	5.909.090.895	5.909.090.895
Cộng	10.244.737.896	10.244.737.896	22.614.737.913	30.357.381.824	17.987.381.807	17.987.381.807

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30/HĐTD-VLO.KH ngày 06 tháng 6 năm 2025 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức cho vay không vượt quá 20.000.000.000 đồng, thời gian duy trì hạn mức đến hết ngày 14 tháng 10 năm 2025, lãi suất áp dụng là 10,3%/năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số CV170771 ngày 10 tháng 7 năm 2020, ô tô biển kiểm soát 64A-088.43 và hàng hoá luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh, thương mại.
- b) Khoản vay dài hạn ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long theo Hợp đồng tín dụng số 295/HĐTD-VLO.KH ngày 15/06/2020 với thời hạn vay là 144 tháng kể từ Ngày Giải ngân đầu tiên, hạn mức vay là 10.000.000.000 đồng được đảm bảo từ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành từ vốn vay. Lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm, cố định trong 2 năm và được điều chỉnh 03 tháng một lần sau thời gian đó. Mục đích sử dụng tiền vay là để thanh toán các chi phí xây dựng hình thành tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- c) Là các khoản vay cá nhân để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thời hạn vay dưới 12 tháng, lãi suất áp dụng 9,5%/năm. Các khoản vay không có tài sản bảo đảm.

15. Phải trả người bán

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Sách Cánh Diều Miền Nam	829.053.328	829.053.328	-	-
Công ty TNHH Văn phòng phẩm Hưng Long	1.169.891.885	1.169.891.885	119.399.783	119.399.783
Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục Hoàng Hà	884.781.928	884.781.928	418.220.876	418.220.876
Các đối tượng khác	4.886.864.691	4.886.864.691	7.543.704.181	7.543.704.181
Cộng	7.770.591.832	7.770.591.832	8.081.324.840	8.081.324.840

b. Phải trả người bán là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**16. Người mua trả tiền trước**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Kim Lợi Kim	298.766.680	-
Các đối tượng khác	112.689.969	376.273.374
Cộng	411.456.649	376.273.374

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	104.040.296	83.604.352	582.994.970	619.167.139	104.040.296	47.432.183
Thuế thu nhập doanh nghiệp	334.647.376	266.014.922	170.493.263	665.185.912	563.325.103	-
Thuế thu nhập cá nhân	19.347.532	1.911.375	172.066.720	157.250.363	12.310.674	9.690.874
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	378.123.770	378.123.770	-	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	3.000.000	15.000.000	12.000.000	-	6.000.000

Cộng

458.035.204	354.530.649	1.318.678.723	1.831.727.184	679.676.073	63.123.057
--------------------	--------------------	----------------------	----------------------	--------------------	-------------------

18. Chi phí phải trả

	Cuối năm		Đầu năm	
	VND		VND	
Ngắn hạn				
Chi phí lãi vay	11.765.830		32.898.548	
Chi phí bản thảo, biên tập	-		249.481.000	
Chi phí khác	40.000.000		78.500.000	
Cộng	51.765.830		360.879.548	



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****19. Phải trả khác**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	1.792.713	1.784.713
Bảo hiểm xã hội	13.060.603	-
Bảo hiểm y tế	2.028.878	-
Bảo hiểm thất nghiệp	898.670	-
Cổ tức lợi nhuận phải trả	30.000.000	30.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	5.828.500	369.456.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	342.797.166	34.337.104
+ <i>Trường Đại học Văn Hiến</i>	290.000.000	-
+ <i>Các đối tượng khác</i>	52.797.166	34.337.104
Cộng	396.406.530	435.578.317
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	-	45.000.000
Cộng	-	45.000.000

c. Phải trả khác là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	41.370.000.000	2.249.408.656	-	(679.873.904)	1.193.740.502	3.445.318.385	12.052.644.036	59.631.237.675
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	(1.054.289.925)	633.001.686	(421.288.239)
Tăng trong năm	-	-	1.101.530.000	-	25.231.957	-	-	1.126.761.957
Tăng/giảm khác	-	-	-	-	-	(1.126.761.957)	(581.804.800)	(1.708.566.757)
Số dư cuối năm trước	41.370.000.000	2.249.408.656	1.101.530.000	(679.873.904)	1.218.972.459	1.264.266.503	12.103.840.922	58.628.144.636
Số dư đầu năm nay	41.370.000.000	2.249.408.656	1.101.530.000	(679.873.904)	1.218.972.459	1.264.266.503	12.103.840.922	58.628.144.636
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	(582.935.485)	5.933.803	(577.001.682)
Phân phối lợi nhuận trong năm nay tại Công ty con	-	-	-	-	17.079.564	(30.411.259)	(649.270.505)	(662.602.200)
Tăng/giảm khác	-	(21.828.901)	-	-	-	11.824.256	37.095.548	(77.090.903)
Số dư cuối năm nay	41.370.000.000	2.227.579.755	1.101.530.000	(679.873.904)	1.247.876.279	688.015.307	11.383.413.317	57.338.540.754

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm VND	%	Đầu năm VND	%
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	6.320.000.000	15,28	6.320.000.000	15,28
Công ty TNHH THAPMUOI	7.509.400.000	18,15	-	-
Công ty TNHH DAITHIEN.COM	7.277.400.000	17,59	-	-
Các đối tượng khác	19.323.200.000	46,71	34.110.000.000	82,45
Mệnh giá cổ phiếu quỹ	940.000.000	2,27	940.000.000	2,27
Cộng	41.370.000.000	100	41.370.000.000	100

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và chia cổ tức

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	41.370.000.000	41.370.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	41.370.000.000	41.370.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d) Cổ phiếu

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.137.000	4.137.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.137.000	4.137.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.137.000</i>	<i>4.137.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	94.000	94.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>94.000</i>	<i>94.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.043.000	4.043.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.043.000</i>	<i>4.043.000</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e) Các quỹ của Công ty

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.247.876.279	1.218.972.459
Cộng	1.247.876.279	1.218.972.459

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán sách	138.727.019.606	189.014.299.322
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.527.875.501	1.598.181.806
Doanh thu khác	2.060.009	85.531.193
Cộng	140.256.955.116	190.698.012.321

Doanh thu với các bên liên quan: Xem thuyết minh VIII.2.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chiết khấu thương mại	635.284.690	304.412.977
Cộng	635.284.690	304.412.977

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****3. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của sách tham khảo	124.284.225.393	173.331.366.859
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	341.527.301	327.596.353
Trích lập/ hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(925.156.953)	1.105.575.751
Cộng	123.700.595.741	174.764.538.963

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	28.873.962	306.251.505
Chiết khấu thanh toán	483.435.913	528.133.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	537.418.000	1.253.629.854
Cộng	1.049.727.875	2.088.014.359

5. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	1.303.291.148	1.415.233.254
Chiết khấu thanh toán	55.799.153	81.690.169
Lãi chậm thanh toán	51.867.376	335.611.532
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	582.361.466	-
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	333.755.759	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(618.279.359)	(50.590.183)
Chi phí tài chính khác	1.009.116	-
Cộng	1.709.804.659	1.781.944.772

6. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý phế liệu	2.130.000	-
Các khoản khác	111.507.747	238.461.691
Cộng	113.637.747	238.461.691

7. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền phạt vi phạm hợp đồng kinh tế	45.000.000	-
Các khoản bị phạt chậm nộp, phạt hành chính	15.223.353	125.297.657
Các khoản khác	39.614.119	247.883.508
Cộng	99.837.472	373.181.165

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Chi phí bán hàng**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	5.628.122.955	5.424.489.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	334.851.424	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.478.080.744	661.846.985
Các khoản chi phí bán hàng khác	1.105.065.243	2.813.014.969
Cộng	8.546.120.366	8.899.351.933

9. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.699.325.258	3.243.886.410
Chi phí đồ dùng văn phòng	37.215.005	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	402.188.621	288.554.973
Thuế, phí và lệ phí	173.593.527	-
Chi phí dự phòng	44.588.182	261.386.483
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	946.618.255	1.404.810.626
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.188.636.759	1.721.379.928
Cộng	6.492.165.607	6.920.018.420

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	210.266.839	314.082.997
Chi phí nhân công	9.327.448.213	8.668.376.389
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.074.414.176	1.032.292.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.630.921.369	2.926.030.547
Chi phí khác	1.856.573.115	2.812.924.373
Cộng	14.099.623.712	15.753.706.863

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	170.493.263	666.752.437
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	112.462.514
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	170.493.263	779.214.951

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****12. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(582.935.485)	(1.054.289.925)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	(582.935.485)	(1.054.289.925)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.043.000	4.043.000
Lãi trên cổ phiếu		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(144)	(261)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(144)	(261)

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo này.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Thông tin về các bên liên quan**2.1 Danh mục các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Đơn vị phụ thuộc của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Cùng Chủ tịch HĐQT là ông Ngô Trọng Vinh (đến ngày 30/10/2025)
Trường Đại học Văn Hiến	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	Cùng thành viên quản lý chủ chốt là ông Ngô Trọng Vinh (đến ngày 30/10/2025)
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Công ty liên kết
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Vợ Chủ tịch Hội đồng Quản trị là ông Ngô Trọng Vinh (đến ngày 30/10/2025)

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2.2 Giao dịch với bên liên quan**

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cung cấp dịch vụ	36.897.786	-
	Mua hàng	40.254.163.328	48.173.094.157
	Chiết khấu thanh toán được hưởng	148.670.149	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cung cấp dịch vụ	56.419.650	-
	Mua hàng	35.319.917.599	74.478.501.864
	Lãi chậm thanh toán	51.867.384	-
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Mua hàng	-	240.316.960
	Cổ tức được nhận	8.000	8.000
Trường Đại học Văn Hiến Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	Mượn tiền	290.000.000	-
	Cho vay	-	400.000.000
	Thu tiền cho vay	-	2.850.000.000
	Lãi cho vay	-	93.252.876
Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Lê Thanh	Cung cấp dịch vụ	1.181.818.182	1.418.181.818
	Bán hàng	-	91.720.293
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Cổ tức được nhận	500.000.000	500.000.000
	Cho vay	-	1.600.000.000
	Thu hồi cho vay	1.600.000.000	-
	Lãi cho vay	19.638.356	7.210.959

Trong năm, Công ty thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số nhà 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh cho nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu (Bên liên quan) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh An Phú.

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Trả trước cho người bán (TM V.4)	17.719.518	17.719.518
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	17.719.518	17.719.518
Phải thu về cho vay (TM V.5)	-	1.600.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	-	1.600.000.000
Phải trả người bán (TM V.15)	51.867.376	3.755.983.647
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	-	169.703.075
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	51.867.376	3.487.873.612
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	-	98.406.960
Phải trả khác (TM V.19)	290.000.000	-
Trường Đại học Văn Hiến	290.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thu nhập của Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm:

Họ tên	Chức danh	Thu nhập, thù lao	Năm nay VND	Năm trước VND
Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Lương	116.777.778	101.904.000
Nguyễn Tú Kỳ	Phó Tổng Giám đốc Thường Trực	Lương, thưởng	172.196.478	-
Lê Thị Thùy Phương	Phó Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	95.322.500	-
Trần Xuân Hồng	Kế toán trưởng	Lương, thưởng	76.349.000	-
Đào Thị Thanh Ban	Kế toán trưởng	Lương	2.000.000	-
Tổng cộng			462.645.756	101.904.000

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Lĩnh vực kinh doanh thương mại sách
- Lĩnh vực 2: Lĩnh vực cung cấp dịch vụ

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Thương mại	Cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	Tổng cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	138.091.734.916	1.529.935.510	139.621.670.426
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	138.091.734.916	1.529.935.510	139.621.670.426
Chi phí bộ phận	123.359.068.440	341.527.301	123.700.595.741
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.732.666.476	1.188.408.209	15.921.074.685
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			15.038.285.973
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			882.788.712
Doanh thu hoạt động tài chính			1.049.727.875
Chi phí tài chính			1.709.804.659
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			(643.020.622)
Thu nhập khác			113.637.747
Chi phí khác			99.837.472
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			170.493.263
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(577.001.682)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.240.394.371	13.742.484	1.254.136.855
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.129.402.305	12.512.789	1.141.915.094

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	Thương mại	Cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	Cộng
Cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	44.305.565.121	16.486.951.023	60.792.516.144
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			16.031.634.614
Tổng tài sản	44.305.565.121	16.486.951.023	76.824.150.758
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	19.526.067.134	216.331.727	19.742.398.861
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			(256.788.857)
Tổng nợ phải trả	19.526.067.134	216.331.727	19.485.610.004

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.718.262.462	-	1.969.710.679	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.103.720.734	(1.934.278.040)	7.018.166.555	(1.889.689.858)
Phải thu về cho vay	-	-	1.600.000.000	-
Chứng khoán kinh doanh	4.809.838.798	(844.727.305)	2.342.446.821	(1.129.250.905)
Cộng	14.631.821.994	(2.779.005.345)	12.930.324.055	(3.018.940.763)

	Giá trị sổ sách	
	Cuối năm	Đầu năm
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho người bán	7.770.591.832	8.081.324.840
Vay và nợ	10.244.737.896	17.987.381.807
Chi phí phải trả	51.765.830	360.879.548
Các khoản phải trả khác	348.625.666	478.793.604
Cộng	18.415.721.224	26.908.379.799

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng: Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng. Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Cuối năm	13.415.721.241	4.999.999.983	18.415.721.224
Phải trả cho người bán	7.770.591.832	-	7.770.591.832
Vay và nợ	5.244.737.913	4.999.999.983	10.244.737.896
Chi phí phải trả	51.765.830	-	51.765.830
Các khoản phải trả khác	348.625.666	-	348.625.666
Đầu năm	20.954.288.904	5.954.090.895	26.908.379.799
Phải trả cho người bán	8.081.324.840	-	8.081.324.840
Vay và nợ	12.078.290.912	5.909.090.895	17.987.381.807
Chi phí phải trả	360.879.548	-	360.879.548
Các khoản phải trả khác	433.793.604	45.000.000	478.793.604

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 2 loại: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Hồng

Trần Xuân Hồng

Phạm Thị Minh Nguyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán riêng	06 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10 – 11
Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng	12 – 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 460/QĐ-TC ngày 07/4/2004 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (nay là Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam). Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002336, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất lần thứ 18 ngày 12 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp với mã số doanh nghiệp là 0303280405.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đầu tư tài chính.

Trụ sở chính của Công ty tại: 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Tấn Phúc	Chủ tịch	Từ ngày 30/10/2025
Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch	Đến ngày 30/10/2025
Bà Lê Thị Tuyết Minh	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Ông Văn Thế Hiển	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Bà Phan Thị Hồng Vân	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên	Đến ngày 30/10/2025
Bà Lâm Quỳnh Hương	Thành viên	Đến ngày 30/10/2025
Bà Vương Thị Thanh Huyền	Thành viên	Đến ngày 30/10/2025

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Tổng Giám đốc	Từ ngày 25/9/2025
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Từ ngày 25/9/2025
Bà Lê Thị Thùy Phương	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 25/9/2025
Ông Ngô Trọng Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 25/9/2025
Bà Trần Xuân Hồng	Kế toán trưởng	Từ ngày 01/9/2025
Bà Đào Thị Thanh Ban	Kế toán trưởng	Đến ngày 01/9/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thanh Hà	Trưởng ban	Từ ngày 30/10/2025
Bà Ngô Thị Thanh Huyền	Trưởng ban	Đến ngày 30/10/2025
Bà Trần Ngọc Sương	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Bà Phạm Thị Bích Ngọc	Thành viên	Từ ngày 30/10/2025
Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng	Thành viên	Đến ngày 30/10/2025
Bà Nguyễn Thị Mai	Thành viên	Đến ngày 30/10/2025

Người đại diện theo pháp luật trong năm và đến ngày lập báo cáo này

Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Tổng Giám đốc	Từ ngày 12/11/2025
Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Đến ngày 12/11/2025

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính riêng

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn và cam kết rằng báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Minh Nguyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Số: 01.07.1.3/25/BCTC/NVA.CNHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng tại ngày 25 tháng 3 năm 2025.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA
Phó Giám đốc



Nguyễn Hải Linh
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3407-2025-152-1

Kiểm toán viên

Đỗ Thị Minh Duyên
Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5664-2023-152-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.326.269.247	7.115.418.147
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	68.818.629	493.323.812
1. Tiền	111		68.818.629	493.323.812
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	3.965.111.493	1.213.195.916
1. Chứng khoán kinh doanh	121		4.809.838.798	2.342.446.821
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(844.727.305)	(1.129.250.905)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		766.874.340	3.684.756.036
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.724.812.415	1.778.856.783
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	83.907.700	62.307.700
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	600.000.000	3.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	63.892.422	504.741.568
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.705.738.197)	(1.661.150.015)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	2.034.939.234	1.244.614.844
1. Hàng tồn kho	141		3.058.851.867	3.193.684.430
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.023.912.633)	(1.949.069.586)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		490.525.551	479.527.539
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		39.527.205	21.492.335
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.14	450.998.346	458.035.204
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.381.809.158	39.760.440.648
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.428.362.355	8.584.231.614
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.960.205.483	2.116.074.742
- Nguyên giá	222		4.834.809.472	4.834.809.472
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.874.603.989)	(2.718.734.730)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.468.156.872	6.468.156.872
- Nguyên giá	228		6.468.156.872	6.468.156.872
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	30.950.113.469	31.172.875.700
1. Đầu tư vào công ty con	251		26.172.875.700	26.172.875.700
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		5.000.000.000	5.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(222.762.231)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.333.334	3.333.334
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	3.333.334	3.333.334
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		46.708.078.405	46.875.858.795

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.557.313.492	2.535.192.746
I. Nợ ngắn hạn	310		1.557.313.492	2.490.192.746
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	973.442.643	2.036.951.416
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	707.499	6.825.809
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.000.000	3.000.000
4. Phải trả người lao động	314		218.040.678	115.800.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	40.000.000	314.481.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	319.122.672	13.134.521
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	45.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	-	45.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		45.150.764.913	44.340.666.049
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	45.150.764.913	44.340.666.049
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.370.000.000	41.370.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.370.000.000	41.370.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.227.438.218	2.227.438.218
5. Cổ phiếu quỹ	415		(679.873.904)	(679.873.904)
8. Quỹ đầu tư phát triển			851.634.920	851.634.920
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.381.565.679	571.466.815
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		571.466.815	2.241.709.774
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		810.098.864	(1.670.242.959)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		46.708.078.405	46.875.858.795

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Trần Xuân Hồng

Trần Xuân Hồng

Phạm Thị Minh Nguyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
 Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	247.446.408	793.947.620
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		247.446.408	793.947.620
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	(993.646.482)	2.181.059.351
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.241.092.890	(1.387.111.731)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.915.095.620	1.442.696.999
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	521.609.213	(50.590.183)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	694.975.561	552.012.023
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	1.086.764.036	1.022.199.061
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		852.839.700	(1.468.035.633)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	2.468.475	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	45.209.311	202.207.326
13. Lợi nhuận khác	40		(42.740.836)	(202.207.326)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		810.098.864	(1.670.242.959)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		810.098.864	(1.670.242.959)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Trần Xuân Hồng

Trần Xuân Hồng

Phạm Thị Minh Nguyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		810.098.864	(1.670.242.959)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		155.869.259	155.869.260
- Các khoản dự phòng	03		(942.330.140)	1.759.327.502
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.915.095.620)	(1.442.696.999)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.891.457.637)	(1.197.743.196)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.565.457)	7.101.823
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		134.832.563	288.468.562
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(977.879.254)	32.578.862
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	2.000.000
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2.467.391.977)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.209.461.762)	(867.593.949)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(5.150.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.400.000.000	4.600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.384.956.579	1.435.486.040
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		4.784.956.579	885.486.040

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(424.505.183)	17.892.091
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		493.323.812	475.431.721
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	68.818.629	493.323.812

Người lập biểu



Trần Xuân Hồng

Kế toán trưởng



Trần Xuân Hồng

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Minh Nguyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 460/QĐ-TC ngày 07/4/2004 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (nay là Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam). Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002336, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất lần thứ 18 ngày 12 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp với mã số doanh nghiệp là 0303280405.

Trụ sở chính của Công ty tại: 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ và đầu tư tài chính.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đầu tư tài chính.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Các đặc điểm hoạt động quan trọng của Công ty trong năm

Trong năm, Công ty thay đổi cơ cấu cổ đông lớn và nhân sự Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10.2025/SGD/NQ-HDQT ngày 11/12/2025 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Quản trị thông qua phương án mở rộng lĩnh vực kinh doanh và hợp tác chiến lược kinh doanh với Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

Ngoài các hoạt động trên, không còn sự kiện hay hoạt động kinh doanh bất thường nào có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các công ty con như sau:

Tên công ty con	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Phát hành các loại sách dùng trong nhà trường, phân phối cung ứng các loại thiết bị trường học	80,99%	80,99%
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	Mua bán sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo, các loại ấn phẩm, cung ứng thiết bị trường học	56,16%	55,99%

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các công ty liên kết như sau:

Tên công ty liên kết	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Sản xuất điện	25%	25%

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 04 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 07 người).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính riêng

Trong năm, Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với Năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính riêng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đã ban hành. Các báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán, ...) được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được Công ty ghi nhận từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập là phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ.

b. Đầu tư vào công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

doanh riêng. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

- c. Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào thời điểm kết thúc năm tài chính lập báo cáo tài chính riêng.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản cho vay

Các khoản cho vay được ghi nhận là số hiện có của các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tồn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối năm trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25	06 - 25
Máy móc thiết bị	03 - 07	03 - 07
Phương tiện vận tải	06	06
Quyền sử dụng đất không thời hạn	Không khấu hao	Không khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh kỳ được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước ;

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được Công ty ghi nhận khi được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán và cung cấp trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phân chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, ...

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, ...).

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng là Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

15. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

16. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ngày ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

1. Tiền

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	7.015.160	5.104.844
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	61.803.469	488.218.968
Cộng	68.818.629	493.323.812

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****2. Các khoản đầu tư tài chính****a. Chứng khoán kinh doanh***Đơn vị tính: VND*

	Cuối năm				Đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu niêm yết		3.460.348.788	4.430.249.200	(157.045.545)		1.029.838.821	412.353.937	(617.498.307)
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục thành phố Hà Nội (EBS)	10	95.577	118.000	-	10	95.577	109.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB)	164.604	3.037.557.666	4.164.481.200	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (BCG)	105.000	422.695.545	265.650.000	(157.045.545)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (SD4)	-	-	-	-	3.000	36.365.340	8.768.267	(27.597.073)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8 (VE8)	-	-	-	-	87.600	992.861.234	402.960.000	(589.901.234)
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (FLC)	-	-	-	-	87	516.670	516.670	-
Cổ phiếu chưa niêm yết		1.349.490.010	661.808.250	(687.681.760)		1.312.608.000	800.855.402	(511.752.598)
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (VLC) ⁽ⁱ⁾	46.875	1.312.608.000	654.843.750	(657.764.250)	46.875	1.312.608.000	800.855.402	(511.752.598)
Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (SD4) ⁽ⁱ⁾	3.000	36.365.340	6.660.000	(29.705.340)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (FLC) ⁽ⁱ⁾	87	516.670	304.500	(212.170)	-	-	-	-
Cộng		4.809.838.798	5.092.057.450	(844.727.305)		2.342.446.821	1.213.209.339	(1.129.250.905)

Các chứng khoán kinh doanh hiện niêm yết tại các Sở Giao dịch chứng khoán thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính.

(i): Chứng khoán của các Công ty có cổ phiếu chưa niêm yết hiện đang giao dịch trên UPCoM, theo đó giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính riêng do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác***Đơn vị tính: VND*

	Cuối năm				Đầu năm			
	% sở hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	% sở hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con		26.172.875.700	(222.762.231)	(*)		26.172.875.700	-	(*)
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai (a)	56,16%	11.445.035.700	-	(*)	55,99%	11.445.035.700	-	(*)
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long	80,99%	14.727.840.000	(222.762.231)	(*)	80,99%	14.727.840.000	-	(*)
Đầu tư vào công ty liên kết		5.000.000.000	-	(*)		5.000.000.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	25,00%	5.000.000.000	-	(*)	25,00%	5.000.000.000	-	(*)
Cộng		31.172.875.700	(222.762.231)			31.172.875.700	-	

(a): Trong năm, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai thực hiện mua lại 5.000 cổ phiếu của chính mình làm tăng số lượng cổ phiếu quỹ. Do vậy, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai tăng lên.

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý các khoản đầu tư này do không có giá tham chiếu trên thị trường cho các khoản đầu tư. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Các giao dịch chủ yếu phát sinh trong năm giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****3. Phải thu khách hàng**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công ty TNHH Thiết bị & Đo đạc Chu Lê	551.406.522	551.406.522
Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị Trường học Đắk Nông	390.236.848	390.236.848
Văn phòng phẩm Phương Vy	278.439.980	278.439.980
Các đối tượng khác	504.729.065	558.773.433
Cộng	1.724.812.415	1.778.856.783

b. Phải thu khách hàng là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**4. Trả trước cho người bán**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Phương Đông	36.511.182	36.511.182
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	17.719.518	17.719.518
Các đối tượng khác	29.677.000	8.077.000
Cộng	83.907.700	62.307.700

b. Trả trước cho người bán là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**5. Phải thu về cho vay**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long (*)	600.000.000	1.400.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	-	1.600.000.000
Cộng	600.000.000	3.000.000.000

(*): Khoản cho Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long vay theo Hợp đồng vay vốn số 03/SGD-VL/2024/HĐVV ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ-SGD-VL/2025/HĐVV ngày 01 tháng 01 năm 2025 với số tiền 600.000.000 đồng; thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến 31 tháng 12 năm 2025, lãi suất 6,5%/năm. Khoản cho vay không có tài sản bảo đảm.

b. Phải thu về cho vay là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**6. Phải thu khác**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	462.650.000
Tạm ứng	-	26.000.000
Ký quỹ, ký cược	250.000	-
Các khoản phải thu khác	63.642.422	16.091.568
+ Lãi dự thu	-	7.210.959
+ Các khoản khác	63.642.422	8.880.609
Cộng	63.892.422	504.741.568

b. Phải thu khác là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***7. Nợ xấu**

	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Ngắn hạn						
Phải thu khách hàng	1.661.150.015	1.661.150.015	-	1.661.150.015	1.661.150.015	-
Công ty TNHH Thiết bị & Đo đạc Chu Lê	551.406.522	551.406.522	-	551.406.522	551.406.522	-
Văn phòng phẩm Phương Vy	278.439.980	278.439.980	-	278.439.980	278.439.980	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đắc Nông	390.236.848	390.236.848	-	390.236.848	390.236.848	-
Các đối tượng khác	441.066.665	441.066.665	-	441.066.665	441.066.665	-
Trả trước cho người bán	44.588.182	44.588.182	-	44.588.182	-	44.588.182
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Phương Đông	36.511.182	36.511.182	-	36.511.182	-	36.511.182
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Thành Đạt	8.077.000	8.077.000	-	8.077.000	-	8.077.000
Cộng	1.705.738.197	1.705.738.197	-	1.705.738.197	1.661.150.015	89.176.364

8. Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	22.484.364	-	22.484.364	-
Thành phẩm	1.749.732.206	(156.681.405)	1.749.732.206	(1.056.681.405)
Hàng hoá	1.286.635.297	(867.231.228)	1.421.467.860	(892.388.181)
Cộng	3.058.851.867	(1.023.912.633)	3.193.684.430	(1.949.069.586)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****9. Chi phí trả trước**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Dài hạn		
Các khoản khác	3.333.334	3.333.334
Cộng	3.333.334	3.333.334

Đơn vị tính: VND

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	3.531.966.825	258.654.620	1.044.188.027	4.834.809.472
Số dư cuối năm	3.531.966.825	258.654.620	1.044.188.027	4.834.809.472
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	1.497.198.306	177.348.397	1.044.188.027	2.718.734.730
Số tăng trong năm	127.173.276	28.695.983	-	155.869.259
- Khấu hao trong năm	127.173.276	28.695.983	-	155.869.259
Số giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	1.624.371.582	206.044.380	1.044.188.027	2.874.603.989
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	2.034.768.519	81.306.223	-	2.116.074.742
Tại ngày cuối năm	1.907.595.243	52.610.240	-	1.960.205.483

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 1.454.605.684 đồng.

(*): Là nhà văn phòng của Công ty tại số 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh đang được Công ty thế chấp cho nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu (Bên liên quan) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh An Phú theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10.2025/SGD/NQ-HĐQT ngày 11/12/2025 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	6.468.156.872	6.468.156.872
Số dư cuối năm	6.468.156.872	6.468.156.872
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	-	-
Số dư cuối năm	-	-
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	6.468.156.872	6.468.156.872
Tại ngày cuối năm	6.468.156.872	6.468.156.872

(*) : Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài tại số nhà 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh với nguyên giá 6.468.156.872 đồng và diện tích 151,2 m². Quyền sử dụng đất này đang được Công ty thế chấp cho nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu (Bên liên quan) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh An Phú theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10.2025/SGD/NQ-HĐQT ngày 11/12/2025 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***12. Phải trả người bán**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI	477.435.915	477.435.915	477.435.915	477.435.915
Công ty TNHH Dịch Vụ Sách Nam An	171.706.400	171.706.400	171.706.400	171.706.400
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	165.015.143	165.015.143	165.015.143	165.015.143
Các đối tượng khác	159.285.185	159.285.185	1.222.793.958	1.222.793.958
Cộng	973.442.643	973.442.643	2.036.951.416	2.036.951.416

13. Người mua trả tiền trước

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công Ty TNHH Phù Sa Đỏ	481.067	481.067
Nhà sách Nghiệp	184.782	184.782
Các đối tượng khác	41.650	6.159.960
Cộng	707.499	6.825.809

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	104.040.296	-	-	-	104.040.296	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	334.647.376	-	-	-	334.647.376	-
Thuế thu nhập cá nhân	19.347.532	-	32.832.061	25.795.203	12.310.674	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-	-	6.000.000
Cộng	458.035.204	3.000.000	35.832.061	25.795.203	450.998.346	6.000.000

15. Chi phí phải trả

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Chi phí bản thảo, biên tập	-	249.481.000
Chi phí khác	40.000.000	65.000.000
Cộng	40.000.000	314.481.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****16. Phải trả khác**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	787.640	787.640
Bảo hiểm xã hội	13.060.603	-
Bảo hiểm y tế	2.028.878	-
Bảo hiểm thất nghiệp	898.670	-
Cổ tức lợi nhuận phải trả	5.828.500	5.828.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	296.518.381	6.518.381
+ Trường Đại học Văn Hiến	290.000.000	-
+ Các đối tượng khác	6.518.381	6.518.381
Cộng	319.122.672	13.134.521
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	-	45.000.000
Cộng	-	45.000.000

Đơn vị tính: VND

17. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	41.370.000.000	2.227.438.218	(679.873.904)	851.634.920	2.241.709.774	46.010.909.008
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	(1.670.242.959)	(1.670.242.959)
Số dư cuối năm trước	41.370.000.000	2.227.438.218	(679.873.904)	851.634.920	571.466.815	44.340.666.049
Số dư đầu năm nay	41.370.000.000	2.227.438.218	(679.873.904)	851.634.920	571.466.815	44.340.666.049
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	810.098.864	810.098.864
Số dư cuối Năm nay	41.370.000.000	2.227.438.218	(679.873.904)	851.634.920	1.381.565.679	45.150.764.913

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Cuối năm VND	%	Đầu năm VND	%
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	6.320.000.000	15,28	6.320.000.000	15,28
Công ty TNHH THAPMUOI	7.509.400.000	18,15	-	-
Công ty TNHH DAITHIEN.COM	7.277.400.000	17,59	-	-
Các đối tượng khác	19.323.200.000	46,71	34.110.000.000	82,45
Mệnh giá cổ phiếu quỹ	940.000.000	2,27	940.000.000	2,27
Cộng	41.370.000.000	100	41.370.000.000	100

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và chia cổ tức

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	41.370.000.000	41.370.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	41.370.000.000	41.370.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d) Cổ phiếu

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.137.000	4.137.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.137.000	4.137.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.137.000</i>	<i>4.137.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	94.000	94.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>94.000</i>	<i>94.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.043.000	4.043.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.043.000</i>	<i>4.043.000</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e) Các quỹ của Công ty

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Quỹ đầu tư phát triển	851.634.920	851.634.920
Cộng	851.634.920	851.634.920

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán sách	179.773.135	713.795.734
Doanh thu cung cấp dịch vụ	67.673.273	80.151.886
Cộng	247.446.408	793.947.620

Doanh thu với các bên liên quan: Xem thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của sách tham khảo	(97.185.512)	603.832.164
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	28.695.983	28.695.985
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	1.548.531.202
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(925.156.953)	-
Cộng	(993.646.482)	2.181.059.351

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	60.790.620	174.323.999
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.854.305.000	1.268.373.000
Cộng	1.915.095.620	1.442.696.999

4. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	582.361.466	-
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	556.517.990	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(618.279.359)	(50.590.183)
Chi phí tài chính khác	1.009.116	-
Cộng	521.609.213	(50.590.183)

5. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý phế liệu	2.130.000	-
Các khoản khác	338.475	-
Cộng	2.468.475	-

6. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền phạt vi phạm hợp đồng kinh tế	45.000.000	-
Các khoản bị phạt chậm nộp, phạt hành chính	5.000	8.159.800
Các khoản khác	204.311	194.047.526
Cộng	45.209.311	202.207.326

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****7. Chi phí bán hàng**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	694.975.561	550.625.994
Các khoản chi phí bán hàng khác	-	1.386.029
Cộng	694.975.561	552.012.023

8. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	499.853.758	218.204.010
Chi phí khấu hao tài sản cố định	127.173.276	-
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	-
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	44.588.182	261.386.483
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	412.148.820	542.608.568
Cộng	1.086.764.036	1.022.199.061

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	1.194.829.319	768.830.004
Chi phí khấu hao tài sản cố định	155.869.259	155.869.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	(249.481.000)	-
Chi phí khác	415.148.820	416.821.323
Chi phí dự phòng	(880.568.771)	-
Cộng	635.797.627	1.341.520.587

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	810.098.864	(1.670.242.959)
- Các khoản điều chỉnh tăng	167.589.751	275.201.141
+ Chi phí không được khấu trừ	127.584.751	202.041.341
+ Các khoản trích trước vào chi phí năm nay theo chế độ kế toán nhưng chưa được đưa vào chi phí tính thuế	40.000.000	65.000.000
+ Phạt chậm nộp, vi phạm hành chính thuế	5.000	8.159.800
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.919.305.000	1.333.373.000
+ Các khoản trích trước vào chi phí năm trước theo chế độ kế toán nhưng chưa được đưa vào chi phí tính thuế	65.000.000	65.000.000
+ Cổ tức nhận được	1.854.305.000	1.268.373.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng thu nhập tính thuế	(941.616.385)	(2.728.414.818)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	-	-
Thuế TNDN bổ sung các năm trước	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính riêng.

2. Thông tin về các bên liên quan**2.1 Danh mục các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Đơn vị phụ thuộc của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Cùng Chủ tịch HĐQT là ông Ngô Trọng Vinh (đến ngày 30/10/2025)
Trường Đại học Văn Hiến	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	Cùng Chủ tịch HĐQT là ông Ngô Trọng Vinh (đến ngày 30/10/2025)
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	Công ty con
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Công ty liên kết
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Vợ Chủ tịch Hội đồng Quản trị là ông Ngô Trọng Vinh (đến ngày 30/10/2025)

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

2.2 Giao dịch với bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Mua hàng	-	198.406.960
	Cổ tức được nhận	8.000	8.000
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Cho vay	-	3.150.000.000
	Thu hồi cho vay	800.000.000	1.750.000.000
	Cổ tức được nhận	669.177.000	-
	Lãi cho vay	40.424.659	73.156.167

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Đồng Nai	Bán hàng hóa	2.958.000	3.083.800
Trường Đại học Văn Hiến Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	Cổ tức được nhận	647.710.000	740.250.000
	Mượn tiền	290.000.000	-
	Cho vay	-	400.000.000
	Thu hồi cho vay	-	2.850.000.000
	Lãi cho vay	-	93.252.876
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Cổ tức được nhận	500.000.000	500.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Cho vay	-	1.600.000.000
	Thu hồi cho vay	1.600.000.000	-
	Lãi cho vay	19.638.356	7.210.959

Trong năm, Công ty thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số nhà 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh cho nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu (Bên liên quan) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh An Phú.

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Phải thu khách hàng (TM V.3)	-	1
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	-	1
Trả trước cho người bán (TM V.4)	17.719.518	17.719.518
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	17.719.518	17.719.518
Phải thu về cho vay (TM V.5)	600.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long	600.000.000	1.400.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	-	1.600.000.000
Phải thu ngắn hạn khác (TM V.6)	-	462.650.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	-	462.650.000
Phải trả ngắn hạn khác (TM V.16)	290.000.000	-
Trường Đại học Văn Hiến	290.000.000	-

Thu nhập của Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm:

Họ tên	Chức danh	Thu nhập, thù lao	Năm nay VND	Năm trước VND
Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Lương	116.777.778	101.904.000
Nguyễn Tú Kỳ	Phó Tổng Giám đốc Thường Trục	Lương, thưởng	172.196.478	-
Lê Thị Thùy Phương	Phó Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	95.322.500	-
Trần Xuân Hồng	Kế toán trưởng	Lương, thưởng	76.349.000	-
Đào Thị Thanh Ban	Kế toán trưởng	Lương	2.000.000	-
Tổng cộng			462.645.756	101.904.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)****3. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là đầu tư tài chính, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

*Đơn vị tính: VND***4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	68.818.629	-	493.323.812	-
Phải thu về cho vay	600.000.000	-	3.000.000.000	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.788.454.837	(1.661.150.015)	1.794.948.351	(1.661.150.015)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.809.838.798	(844.727.305)	2.342.446.821	(1.129.250.905)
Cộng	7.267.112.264	(2.505.877.320)	7.630.718.984	(2.790.400.920)

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho người bán	973.442.643	2.036.951.416
Chi phí phải trả	40.000.000	314.481.000
Các khoản phải trả khác	302.346.881	12.346.881
Cộng	1.315.789.524	2.363.779.297

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính riêng và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng: Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng. Tiền gửi ngân hàng: phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Trên 5 năm	Cộng
Cuối năm				
Phải trả cho người bán	973.442.643	-	-	973.442.643
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	40.000.000	-	-	40.000.000
Các khoản phải trả khác	302.346.881	-	-	302.346.881
Cộng	1.315.789.524	-	-	1.315.789.524
Đầu năm				
Phải trả cho người bán	2.036.951.416	-	-	2.036.951.416
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	314.481.000	-	-	314.481.000
Các khoản phải trả khác	12.346.881	-	-	12.346.881
Cộng	2.363.779.297	-	-	2.363.779.297

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 2 loại: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Hồng

Trần Xuân Hồng

Phạm Thị Minh Nguyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026